KHO L.T.T.U 2
Tư liệu
VN 1400

Sưu tập Tư liệu / VN.1400

ANH - MINH

GIẢI-THÍCH

HIẾN PHÁP VIỆT-NAM

CHÚ-GIẢI VÀ BÌNH-LUẬN

E 5210

Tựa của Ông TRẦN-VĂN-LẮM
Chủ-Tịch Quốc-Hội

1957

Bản sao
TTLTQG II

04
342

ANH-MINH

V.N. 1400

GIẢI THÍCH
HIẾN-PHÁP VIỆT-NAM

CHÚ-GIẢI và BÌNH-LUẬN

Tựa của Ông TRẦN-VĂN LẮM
Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến

— 1957 —

Bản sao
TTLTQG II

MỤC-LỤC

1.— *Tựa của ông Trần-văn-Lắm Chủ-Tịch Quốc-Hội Lập-Hiến* . *trang* IV

2.— *Thông-điệp của Ngô-Tổng-Thống gởi Quốc-hội* . . . . . *trang* 1

3.— *Tuyên-Ngôn của Ngô-Tổng-Thống.* *trang* 7

4.— *Mở đầu* *trang* 9

5.— *Giải-thích Hiến-Pháp Việt-Nam* . *trang* 11

6.— *Danh-sách của 123 vị dân biểu Quốc-Hội đầu tiên nước Việt-Nam Cộng-Hòa* . . . . . *trang* 106

Bản sao
TTLTQG II

TỰA

Dân chủ là lý tưởng của nhân loại xưa kia, hôm nay và ngày mai. Con người tiến hóa là do sự phấn đấu không ngừng để tự giải thoát khỏi mọi áp bức, bất công để đòi cho được tự do và hạnh phúc. Tự do chỉ có thể có nếu thực hiện được dân chủ và dân chủ nhất định không thể là một danh từ trừu tượng, một chiêu bài chính trị, một thủ đoạn chiến lược. Bởi thế dân chủ cần được cụ thể hóa bằng một hiến pháp đề cao nhân vị và « tôn trọng công ích công lợi, tôn trọng các xu hướng dị đồng miễn là đừng đưa tới hỗn loạn hay che đậy thâm ý thủ lực bất động » (1)

Dân tộc Việt nam bao nhiêu năm chiến đấu cũng vì mục đích đó.

Dầu bị phong kiến, thực dân đàn áp, dầu bị Cộng sản lợi dụng người Việt không bao giờ chịu khuất phục và ngày nay đã đạt tới lý tưởng của mình; Hiến pháp chính thức ra đời. Đó là nhờ hồng phúc của Quốc gia, nhờ sự anh dũng của toàn dân và nhờ sự hướng dẫn sáng suốt, anh minh của thủ lĩnh dân tộc : Ngô Tổng Thống. Cùng một lúc chúng ta xô đổ ngai vàng, dẹp tan phiến loạn, thiết lập chế độ cộng-hòa. Và để củng cố, chúng ta có Quốc hội, có hiến pháp. Hiến pháp đặt nền tảng cho chế độ dân chủ. Nó quan trọng biết là dường nào ! Nó kết tinh sự-tranh đấu và hy sinh của nhiều thế hệ ; nó là công trình xây dựng của toàn dân. Nó không phải của riêng của một lớp người mà là

---

(1) Lời Ngô-Tổng-Thống trong bài đáp từ đọc ngày khai mạc Quốc-hội lập hiến.

của chung của cả dân tộc. Vì thế giải thích để mọi tầng lớp dân chúng thấu triệt về hiến pháp là một việc làm hết sức cần thiết, nhất là trong giai đoạn chúng ta mới làm quen với nền dân chủ thực sự này.

Vì vậy khi ông Anh Minh đưa cuốn « Giải thích Hiến-Pháp Việt nam » đến nhờ tôi đề tựa, tôi rất vui mừng nhận thấy tác giả đã làm một việc hữu ích, hợp thời rất đáng khuyến khích. Ông đã giải thích một cách tỉ mỉ rõ ràng từng chương mục, từng điều khoản và nhất là những danh từ thành ngữ khó để mọi người đọc có thể hiểu một cách dễ dàng. Tôi tin rằng sách này sẽ giúp đồng bào lĩnh hội được đầy đủ ý nghĩa trọng đại của Hiến pháp và ý thức được nhiệm vụ cao cả của mình trong giai đoạn hiện tại.

Tôi thành thực cảm ơn ông Anh-Minh và nhiệt liệt giới thiệu « Giải thích Hiến pháp Việt-nam » với quý vị độc giả. Ước mong sao nó sẽ được dùng làm tài liệu học tập Hiến pháp cho các công chức, quân nhân cũng như toàn thể dân chúng. Kết quả chắc chắn sẽ bội phần tốt đẹp.

TRẦN-VĂN-LẮM
Chủ-tịch Quốc-hội lập-hiến
Chủ-tịch Quốc hội Lập pháp
Việt-Nam Cộng-Hòa

Bản sao
TTLTQG II

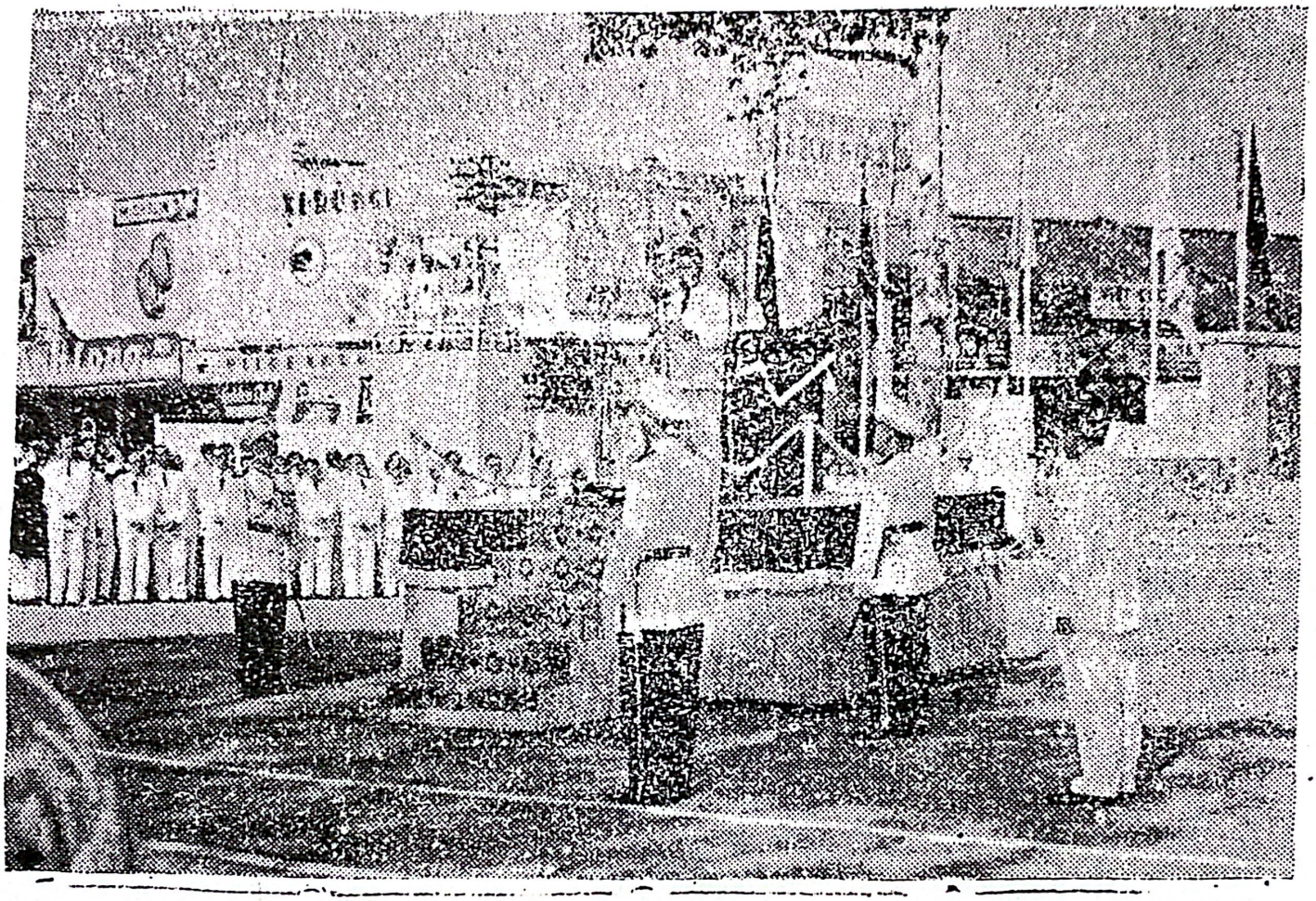

Thành-lập Quốc-hội là thực-hiện mục-tiêu tranh-đấu của tôi từ 25 năm nay.

NGÔ TỔNG-THỐNG

Bản sao
TTLTQG II

Dân chủ của ta phải là nền dân chủ sáng-tạo tiến hóa không ngừng.

Tự-do của chúng ta phải là kết quả của những sự hy sinh của nhân dân và cố gắng của chánh-phủ thống-nhất hành động trong cuộc giải-phóng con người.

NGÔ-TỔNG-THỐNG

Thông-Điệp của Tổng-Thống
GỞI QUỐC-HỘI (17-4-1956)

Thưa Ông Chủ-Tịch Quốc-Hội
Quí Vị Dân-Biểu,

Thừa ủy nhiệm của Quốc Dân trong cuộc trưng cầu Dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955 và chiếu Hiến-Ước tạm thời, tôi trân trọng chuyển đến Quốc-Hội ý kiến của tôi về vấn đề lập hiến.

Để thực hiện Dân-Chủ, nhiều bản Hiến Pháp đã được thảo ra và ban hành. Từ thế kỷ thứ 18 và trong thế kỷ thứ 19 đã xuất hiện những Hiến-Pháp thiết lập chánh- thể mà sau nầy người ta gọi là « Dân Chủ Chánh Trị » trong đó « Cá nhân chủ nghĩa » và " Tự do chủ nghĩa " được đề cao như một bí quyết giải phóng con người, đưa nhân loại đến Hạnh phúc. Nhưng đem ra áp dụng trong thực tế, chế-độ ấy nếu đã đem lại tự do cho một số công dân thì cũng đã làm sút kém hiệu năng của Chánh quyền trong công cuộc phục vụ quyền lợi chung, làm cho Chánh quyền bất lực không thể giải quyết những bất công xã hội.

Khuyết điểm nầy càng nổi bật trước hai cuộc thế giới chiến tranh, cho nên, trong một vài nước đã thiết lập chế độ « phát-xít » mà mục đích là để tập trung tất cả các

Bản sao
TTLTQG II

quyền hạn trong tay chánh quyền. Kết quả là đưa đến độc tài cá-nhân.

Một phản ứng khác biểu lộ trong chế độ Cộng-Sản và chế độ mạng danh là « Dân Chủ Nhân Dân » cũng lấy cớ là tổ chức một chánh quyền hữu hiệu nói rằng để thực hiện một xã hội công bằng nhưng đã đưa đến độc tài đảng trị, thủ tiêu tự do, cưỡng bách mọi người.

Chính ở trong chánh thể « Dân chủ chánh trị » xưa nay vẫn trung thành với khái niệm dân chủ, một trào lưu tư tưởng đã đòi hỏi các triết học gia phải xét lại căn bản của khái niệm dân chủ, phương pháp và cơ sở để thực hiện khái niệm ấy

Vì vậy mà trong nhiều nước, Hiến pháp đã được tu chỉnh hoặc tân lập và nhiều đạo luật đã được ban hành. đem lại những sự sửa đổi quan trọng các cơ sở chánh trị. Những Hiến pháp và đạo luật ấy nhằm mục đích dung hòa tự do cá nhân và sự đòi hỏi của đời sống tập thể, để thực hiện quan niệm nhân vị. Theo quan niệm này, ngoài những quyền tự do chánh trị có tánh cách tiêu cực con người còn phải được hưởng các tự do có tánh cách tích cực về phương diện kinh tế và xã hội. Chánh quyền được tổ chức trên căn bản đại diện nhân dân rộng rãi hơn, những quyền hạn mạnh lớn hơn và hữu hiệu hơn, có để trợ lực người công dân tránh những nguy hại của nền văn minh vật chất và để bảo đảm đời sống tự do cho mọi người.

Bản sao
TTLTQG II

Dân tộc ta nhiệt thành tiếp nhận những kinh nghiệm của các nước dân chủ, nhất là vì những kinh nghiệm ấy thích hợp với quan niệm nhân bản và hoàn cảnh lịch sử Việt-Nam.

Về mặt địa lý, ở tiền tuyến của thế giới tự do, trên con đường giao thông và di dân Quốc Tế, giữa những tư trào cách mạng, nước ta luôn luôn bị đe dọa.

Cho nên hiện nay những vấn đề quan trọng mà chúng ta phải giải quyết không phải chỉ là những vấn đề nhất thời hay ngẫu nhiên. Hơn ở nhiều nước khác, nước ta phải phòng ngừa để khỏi rơi lại dưới ách nô lệ của các lực lượng phong kiến nội bộ hay của đế quốc ngoại lai vì lý do địa dư và nhất là vì Cộng sản thống trị miền Bắc lăm le lũng đoạn miền Nam. Sau khi lãnh thổ thống nhất, nước ta vẫn còn ở trong một địa thế bấp bênh và nguy hiểm, vì ở sát cạnh những khối dân tộc đông đúc trù mật.

Căn cứ vào hướng tiến hiện tại của khái niệm dân chủ, vào địa lý chánh trị trường tồn của Nước, vào truyền thống nhân bản của Dân, Quý vị sẽ xây dựng chánh thể Việt-Nam tương lai. Hơn các dân tộc khác chúng ta phải cố gắng bội phần để san phẳng mọi tranh chấp giữa sự sự công bằng xã hội và tự do cá nhân, ngõ hầu cứu vãn con người.

Đứng trước những khối kinh tế hoặc chánh trị cấu kết thành những áp lực lớn lao luôn luôn uy hiếp chúng ta, dân tộc ta cảm thấy hơn các dân tộc khác sự cần thiết phải xây dựng đời sống chánh-trị của ta trên một căn bản rõ rệt vững chắc và phải triệt để hướng tất cả các giai đoạn liên tiếp của sự hoạt động ta vào con đường tiến bộ Dân chủ ngày càng sâu rộng.

Căn bản ấy chỉ có thể là căn bản Duy linh, con đường ấy là con đường theo sát Nhân Vị trong thể chất cũng như trong đời sống tập thể, trong sứ mệnh thiêng liêng cũng như trong cố gắng để đạt tới mức toàn thiện toàn mỹ về các phương diện Lý trí, Đạo đức và Thiêng liêng.

Chúng ta xác nhận lòng tin tưởng vào giá trị tuyệt đối của con người vẫn có thiên mạng bất diệt và có phẩm giá từ trước khi xã hội được tạo thành.

Chúng ta xác nhận rằng trách vụ cứu cánh chính đáng của quốc-gia là bảo vệ những quyền căn bản của con người : quyền sinh sống, quyền tự do phát triển nhân cách về Lý trí, Đạo đức và Thiêng liêng.

Chúng ta xác nhận rằng, thực hiện dân chủ không phải là đi tìm hạnh phúc vật chất cũng không là lấy mạnh hiếp yếu. Bản chất của Dân chủ là sự cố gắng không ngừng để tìm mọi biện pháp chánh trị khả dĩ bảo đảm

Bản sao
TTLTQG II

cho tất cả các công dân quyền tự do tiến triển phát huy sáng kiến, đảm đương trách nhiệm và sinh hoạt tinh thần đến cực độ.

Căn cứ vào nguyên tắc trên, chúng ta hãy long trọng tuyên bố :

1°) Quốc-Gia Việt - Nam là một nước Cộng - Hòa Độc Lập, lãnh thổ Thống-Nhất và bất khả phân.

2°) Con người sinh ra tự do và bình đẳng trước pháp luật. Chánh quyền phải bảo đảm những điều kiện công bằng để cho mọi người thụ hưởng quyền lợi và thực hành bổn phận. Chánh quyền phải bảo vệ và giúp đỡ gia đình để có thể phác triển một cách điều hòa. Mỗi người dân phải có quyền sinh sống yên ổn, có quyền làm việc được thù lao đích đáng, có quyền tư-hữu đầy đủ để bảo đảm một đời sống xứng đáng và tự do, có những quyền tự do dân chủ và quyền phát huy nhân phẩm.

Mỗi người dân có bổn phận phát triển di sản của Tổ Quốc để góp phần vào công ích công lợi và thực hiện hòa bình thế giới, có bổn phận bảo vệ tự do Dân Chủ Tổ quốc và nền Cộng-hòa chống tất cả những kẻ phá hoại cơ sở của xã hội hoặc vi phạm Hiến-Pháp.

3°) Chủ quyền thuộc về toàn dân. Một Quốc Hội do Dân cử có thẩm quyền lập pháp. Tổng-Thống Cộng Hòa cũng do dân cử theo lối phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín, có thẩm quyền hành pháp. Gia đình được ưu đãi trong qnyền đầu phiếu và phụ nữ có quyền bầu cử và ứng cử.

Sự phân quyền phải được rõ rệt. Trách nhiệm của các cơ quan công quyền phải được ấn định rõ ràng. Sự hoạt động phải được điều hòa ngõ hầu được ổn cố và hữu hiệu.

Một Tối cao pháp viện, sẽ được tổ chức để xét xử những tội phản quốc.

4°) Cơ quan Tư Pháp phải được Độc lập để góp phần bảo vệ một cách hữu hiệu nền Cộng Hòa Tự Do Dân Chủ và trật tự Công cộng.

5°) Một cơ quan Bảo hiến sẽ được thành lập.

6°) Các lực lượng kinh tế phải được tham gia chánh quyền với hình thức một Hội Đồng Kinh Tế Quốc Gia gồm có đại diện các tổ chức nghiệp đoàn, chức nghiệp với nhiệm vụ trình bày sáng kiến và phát biểu ý kiến về các dự thảo dự án kinh tế.

QUÝ VỊ,

Các nguyên tắc lập-hiến kể trên nhằm mục đích đảm bảo cho con người quyền phát triển bản năng, cho các cơ quan công-quyền hoạt-động có kết quả mỹ mãn do sự phối hợp và hành động hỗ tương kiểm-soát.

Quí vị sẽ đề cập tới một vấn đề tối quan trọng cho Tổ Quốc. Tương lai và sự thịnh vượng của nước nhà tùy thuộc bản Hiến Pháp mà quí vị sẽ thảo. Tôi chắc rằng Quí vị sẽ làm tròn nhiệm vụ lịch-sử ấy.

★

Ngày 26 tháng 10 năm 1956 Tổng Thống Việt-Nam Cộng-hòa ban hành Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-hòa nội dung như sau :

Bản sao
TTLTQG II

TUYÊN NGÔN

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chiếu kết quả cuộc trưng cầu dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955.

Chiếu Hiến Ước tạm thời số 1 ngày 26 tháng 10 năm 1955

Chiếu dụ số 8 ngày 23 tháng giêng năm 1956 thiết lập Quốc Hội Lập Hiến.

TUYÊN-BỐ :

Nay Ban hành Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa do Quốc-Hội Lập Hiến chung quyết ngày 20 tháng 10 năm 1956.

Sài-gòn ngày 26 tháng mười năm 1956

NGÔ-ĐÌNH-DIỆM

MỞ ĐẦU

Tin tưởng ở tương lai huy hoàng bất diệt của Quốc-Gia và Dân tộc Việt-Nam mà lịch sử tranh đấu oai hùng của Tổ-Tiên và ý-chí quật cường của toàn dân bảo đảm.

Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt-Nam, căn cứ trên nền tảng duy linh mà toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy.

Tin tưởng ở giá trị siêu việt của con người mà sự phát triển tự-do, điều hòa và đầy đủ trong cương vị cá nhân cũng như trong đời sống tập thể phải là mục đích của mọi hoạt động QUỐC-GIA ;

Chúng tôi, Dân-Biểu Quốc-Hội Lập-Hiến,

Ý thức rằng Hiến-Pháp phải thể hiện nguyện vọng của nhân-dân từ Mũi Cà-Mâu đến Ải-Nam-Quan ;

Nguyện vọng ấy là :

— Củng cố Độc-Lập chống mọi hình thức xâm lăng thống trị.

— Bảo vệ Tự-do cho mỗi người và cho Dân-tộc ;

— Xây dựng Dân-Chủ về chính-trị, kinh-tế, xã-hội, văn-hóa cho toàn dân trong sự tôn trọng nhân vị.

Ý thức rằng quyền hưởng tự do chỉ được bảo toàn khi năng-lực phục tùng lý trí và đạo đức, khi nền an-ninh tập thể được bảo-vệ và những quyền chính đáng của con người được tôn trọng.

Ý thức rằng nước ta ở trên con đường giao thông và di dân QUỐC-TẾ, dân tộc ta sẵn sàng tiếp nhận các trào lưu tư tưởng tiến bộ để hoàn thành sứ-mạng trước đấng TẠO-HÓA, và trước Nhân-Loại là xây dựng một nền văn minh nhân bản bảo vệ và phát triển con người toàn diện.

Sau khi thảo luận chấp thuận Bản-Hiến-Pháp sau đây :

Bản sao
TTLTQG II

TỔNG QUAN

(nhận xét Tổng quát về thiên mở đầu)

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa được hướng dẫn bởi ba Niềm Tin và ba Ý thức.

BA NIỀM TIN ĐÓ LÀ :

1°) Tin ở tương lai huy hoàng của TỔ-QUỐC.

2°) Tin văn minh Việt-Nam có tính cách duy-linh và vĩnh viễn.

3°) Tin ở giá trị siêu việt của đấng làm người.

VÀ BA Ý THỨC :

I.— Hiến-Pháp thể hiện nguyện vọng của toàn thể nhân dân nghĩa là từ Mũi Cà-Mâu đến Ải-Nam-Quan.

II.— Tự do chỉ nảy nở khi tự do biết tôn trọng lý-trí đạo đức và an ninh công-cộng.

III.— Nước Việt-Nam có sứ mạng xây dựng một nền văn-minh nhân-bản bảo vệ và phát triển con người toàn diện.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Tin tưởng : *Thiết tha gắn bó với một sự thực, không mặc cả, không do dự. Tin tưởng là thái độ của con tim, của ước muốn hơn là của lý trí. Nói tin-tưởng tức là nói yêu mến, hy-sinh.*

Huy-hoàng : *Rực rỡ, chói lọi.*

Bất diệt : *Không bao giờ tiêu tan, hư hỏng.*

Quốc-gia : *Một tổ chức có đủ ba yếu tố : thổ-địa, nhân-dân và chủ quyền, ta thường gọi là một nước (état).*

Dân tộc : *Chủng tộc của quốc dân (race, nation).*

Chí quật cường : *Lòng cương quyết dùng hết sức lực để nổi dậy lật đổ ách thống trị tham tàn của thực-dân xâm-lược.*

Trường tồn : Trường : *dài* : tồn : *còn* : *còn lâu dài, còn mãi.*

Văn minh : *Chỉ tất cả những vẻ đẹp của đời sống vật chất và tinh thần. Trái với dã man (Civilisation)*

Duy linh : Duy : *chỉ có, thiên về* ; Linh : *thiêng liêng, hiệu-nghiệm, đạo đức (ví dụ* Linh dược : *thuốc hiệu nghiệm* : linh-căn : *gốc thiêng liêng, tức là đạo đức).* Duy linh : *chủ nghĩa học thuyết thừa nhận con người có phần thiêng liêng và phần thể xác nhưng thiên trọng phần thiêng liêng nghĩa là phần đạo đức, phần trí tuệ, phần huyền diệu.*

(Thuyết duy tâm chủ trương chỉ có tinh thần là thực tại còn vạn vật trong vũ trụ chỉ là sự biểu hiện của tinh

thần. Duy-vật lại chủ trương rằng : chỉ có vật chất là thực tại còn tinh-thần chỉ là tác dụng của vật chất).

(Theo Tôn-Nhật-Huy)

Bản sao
TTLTQG II

Phát huy : *làm cho sáng tỏ hơn lên.*

Siêu việt : *vượt bên trên bậc thường.*

Giá trị siêu việt : *Giá trị tinh thần. Tinh thần không phải do vật chất mà ở trên vật chất. Con người có giá trị không phải vì có xác mà chính vì trong xác có tinh thần, có linh hồn. Hơn nữa, thân thể chết đi sẽ tiêu tan, nhưng linh hồn vẫn còn mãi. Vì thế sứ mệnh (trong Nam dọc là sứ mạng) của con người trước hết là làm cho tinh thần nảy nở và trường tồn một cách vẻ vang. Đó là ý nghĩa giá trị siêu việt của con người.*

Tự do : *do nơi mình, chỉ theo ý mình. Tuy thế, tự do trong thực tế, vẫn có hạn định. Tự do chỉ có ý nghĩa khi không làm hại đến quyền lợi của kẻ khác (La liberlé).*

Cương vị : cương : *chỗ giới hạn,* vị : *ngôi thứ,* Cương vị : *khuôn khổ, biên giới (có thể chỉ về con người).*

Tập thể : tập : *tụ họp lại ;* thể : *đoàn thể ;* Tập thể : *tụ họp thành đoàn thể chịu chung một kỷ luật và cùng chung một nguyện vọng,*

Năng lực : *Cái sức tích trữ ở trong của người hoặc của vật (énergie) ; sức tiềm tàng phát hiện ra khi cần đến. Năng lực tinh thần như kiến-thức, thiên tài, năng lực thể xác như khỏe mạnh v.v...*

Lý trí : *tài năng phán đoán sự phải trái, sự nên và sự không nên, khi nào thích hợp và khi nào không thích hợp.*

Đạo đức : *Chỉ tất cả những tâm tình, tư tưởng và thái độ xứng hợp với thái độ làm người. Nói đạo đức tức là nói công bằng, bác ái và luân lý (La vertu).*

Nhân vị : *Trong vũ trụ, mỗi vật đều chiếm một chỗ trong thời gian và không gian. Nói nhân vị trước hết là nói sự hiện hữu của con người trong vũ trụ. Hiện hữu ấy do thể xác và linh hồn kết hợp làm nên. Đặc tính của nhân vị là độc lập, tự do, có trách nhiệm và không thể thay thế.*

Chủ nghĩa nhân vị quan niệm rằng mỗi con người đều có giá trị tuyệt đối, không thể thay thế (Personnalisme).

Ý thức : *Biết trong ý, thấy trong trí khôn.*

Di dân : *Đem dân đi ở nơi khác.*

Sứ mạng : *Cái mệnh lệnh của Thượng-Đế hoặc của quốc dân (xưa là thiên tử) giao phó để thi hành (Mission).*

Tạo hóa : *Ông trời, đấng tạo ra vũ trụ, vạn vật và toàn thể nhân-loại (Le créateur).*

Nhân loại : *Loài người.*

Chú giải :

Nhìn vào đoạn mở đầu, người ta thấy hiến pháp CỘNG-HÒA VIỆT-NAM :

— Dựa trên nền tảng duy linh (tin có Tạo hóa, tin có linh hồn, tin mọi người là anh em),

— Tôn trọng tự do cá nhân và quyền lợi tập thể.

— Cương quyết bảo vệ TỔ-QUỐC và truyền thống của giống nòi. Nói tóm lại Hiến-Pháp có tính cách chống xâm

lăng, chống phong kiến, chống mọi hình thức độc tài, chống chủ nghĩa Cộng-Sản vô thần—

Bản sao
TTLTQG II

THIÊN THỨ NHẤT

Điều khoản căn-bản

ĐIỀU 1.— Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, Độc-Lập, Thống-Nhất, lãnh thổ bất khả phân.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Cộng hòa : *Sau khi Chu-Lệ-Vương chạy trốn ra đất Phệ (867 trước kỷ nguyên) trong khoảng 14 năm Chu-Công và Triệu-Công cùng nhau chủ-trì quốc chính nên trong sử Tàu gọi đời ấy là Cộng-Hòa. Nói rộng ra Cộng-Hòa là lý tưởng của một chính thể trong đó việc nước là việc của mọi người dân (République).*

Độc-Lập : *Không lệ thuộc vào một thế lực ngoại lai. Độc-Lập không có nghĩa là bài ngoại hay bất hợp tác với các nước ngoài.*

Thống nhất : *Cùng chung một quá khứ, cùng một thực tại, cùng một nguyện vọng. Thống nhất về hành-chánh, chính-trị, văn-hóa.*

Bất khả phân : *Không thể chia cắt ra.*

Lãnh thổ : *Đất đai của nhà nước (territoire).*

Chú giải :

Điều này xác định chế độ dân chủ của dân tộc VIỆT-NAM, đồng thời gián tiếp phủ nhận hiệp định Genève và pháp lý tính (tính chất pháp lý) của đường ranh Bến-Hải. Lãnh thổ Việt-Nam kể từ ải Nam-Quan đến mũi Cà-Mâu ; hiến-pháp Việt-Nam thể hiện (làm cho rõ rệt ra) nguyện vọng của toàn thể dân chúng từ Bắc chí Nam.

ĐIỀU 2.— Chủ quyền thuộc về toàn dân.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Chủ quyền : *Quyền làm chủ một cái gì. Quyền lợi tối cao của một nước (Souveraineté). Quyền làm chủ nước Việt-Nam là của mọi người dân Việt Nam.*

Nói cách khác, toàn dân có toàn quyền định đoạt về số mệnh của quốc gia và có quyền hưởng thụ hạnh phúc vật chất và tinh thần trên lãnh thổ Việt Nam.

Toàn dân : *Hết thảy mọi người dân, không phân biệt trai, gái, già trẻ.*

ĐIỀU 3.— Quốc dân ủy nhiệm vụ hành pháp cho Tổng-Thống dân cử và nhiệm vụ lập pháp cho Quốc hội cũng do dân cử.

Sự phân nhiệm giữa hành pháp và lập pháp phải rõ rệt. Hoạt-động của các cơ quan hành pháp và lập pháp phải được điều hòa.

Tổng-Thống lãnh đạo quốc dân.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Ủy nhiệm : *Giao phó nhiệm vụ cho ai.*

Hành pháp : *Thi hành các đạo luật và điều hòa hành chánh.*

Phân nhiệm : *Phân chia nhiệm vụ.*

Điều hòa : *Cân đối, giữ được thế quân bình, hiểu nhau và cảm thông với nhau.*

Lãnh đạo : *Chỉ dẫn đường lối trong hành động.*

Chú giải :

Điều này xác-định thể chế Tổng-Thống. Tổng-Thống do dân bầu ra cũng như quốc-hội.

Nhưng Tổng-Thống có nhiệm vụ vừa đáp lại nguyện vọng của toàn dân, vừa thi hành các đạo luật của quốc hội.

ĐIỀU 4.— Hành pháp, lập pháp, tư pháp, có nhiệm vụ bảo vệ tự do, dân chủ, chính thể Cộng-Hòa và trật tự công cộng.

Tư pháp phải có một quy chế bảo đảm tính cách độc lập.

ĐIỀU 5 — Mọi người dân không phân biệt nam nữ sinh ra bình đẳng về phẩm cách, quyền lợi và nhiệm vụ phải đối xử với nhau theo tinh thần tương thân tương trợ.

Quốc gia công nhận và bảo đảm những quyền căn bản của con người trong cương vị cá nhân, hay trong cương vị tập thể.

Quốc gia cố gắng tạo cho mọi người những cơ hội đồng đều và những điều kiện cần thiết để thụ hưởng quyền lợi và thực hành nhiệm vụ.

Quốc gia tán trợ sự khuếch trương kinh tế, phát huy văn hóa, khai triển khoa học và kỹ thuật.

NGHĨA CHỮ KHÓ

Quy chế : *Phép tắc chế độ.*

Chánh thể : *Cách thức tổ chức của quốc gia (Régime, forme du gouvernement).*

Phẩm cách : *Tư cách của người cao hoặc thấp (Qualité).*

Tương thân tương trợ : *Có tình với nhau và giúp đỡ lẫn nhau.*

Cơ hội : *Thời cơ thuận tiện để làm việc (Circonstance chance, Occasion),*

Khuếch trương : *Phóng cho lớn ra (Agrandir).*

Khai triển : *Mở rộng và làm cho tiến bộ,*

Kỹ thuật : *Tài năng chuyên môn ; các nghề chuyên môn có ích lại cho quốc-gia (Technique).*

Chú giải :

Hiến-Pháp công nhận sự bình đẳng của mọi người sinh ra dưới bóng mặt trời, Nhưng sự bình đẳng ấy dần dà

Bản sao
TTLTQG II

nhường chỗ cho sự bất bình đẳng do cuộc tiếp súc với thiên nhiên, với xã-hội và với chính mình. Để cứu vãn tình trạng do sự bất bình đẳng ấy gây nên, nhân loại cần có sự thương nhau và giúp đỡ lẫn nhau ; quốc-gia cần bảo đảm giá trị làm người của người dân, bằng cách tìm và giúp việc cho công dân. Đồng thời quốc-gia mở mang các ngành kinh tế, văn-hóa, khoa học, và kỹ nghệ.

ĐIỀU 6.— Người dân có những nhiệm vụ đối với Tổ-Quốc, với đồng bào mục đích là để thực hiện sự phát triển điều hòa và đầy đủ nhân-cách của mình và của mọi người.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Nhân cách : *Tư cách làm người. Chỉ có người mới có những đặc tính ấy chứ loài vật không có.*

Thực hiện : *Làm cho thành ra sự thực (Réaliser).*

Chú giải :

Cũng như điều năm, điều này nhấn mạnh đến hai nhiệm vụ tối quan trọng :

a) Nhiệm vụ đối với Tổ-Quốc,

b) Nhiệm vụ đối với đồng bào.

Thực ra hai nhiệm vụ chỉ là một. Phụng sự Tổ-Quốc, tức là phụng đồng-bào. Do đó không công bằng đối với người có tội đã đành mà không bác ái với người cũng là một tội.

ĐIỀU 7.— Những hành vi có mục đích phổ biến hoặc thực hiện một cách trực tiếp hay gián tiếp chủ nghĩa Cộng-Sản dưới mọi hình thái đều trái với nguyên tắc ghi trong Hiến-Pháp.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Hành vi : *Việc làm của người (Action, Conduite),*

Phổ biến : *Làm lan rộng ra khắp cả.*

Hình thái : *Hình giáng bề ngoài.*

Nguyên tắc : *Phép tắc chung của nhiều hiện tượng. Cái qui tắc xưa đã có sẵn, mà nhiều người thích dùng (Loi, principe).*

Chú giải :

Hiến pháp công khai đả kích chủ nghĩa Cộng-Sản và kết án mọi hành vi có lợi cho Cộng Sản. Do đó mọi người công dân đều có bổn phận tố cộng một cách tích cực.

ĐIỀU 8.— Nước VIỆT-NAM Cộng-Hòa chấp nhận những nguyên tắc quốc-tế pháp không trái với sự thực hiện chủ quyền Quốc-Gia và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

Quốc gia cố gắng góp phần xây dựng nền an ninh và hòa bình quốc-tế, cùng duy trì và phát triển sự liên lạc thân hữu giữa các dân tộc trên căn bản tự do và bình đẳng.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Chấp nhận : *Nhận là lo đúng, là phải.*

Quốc tế pháp : *Luật pháp do các nước hội lại lập ra để điều hòa quyền lợi của nhau.*

Duy trì : *Giữ gìn (Maintenir).*

Liên lạc thân hữu : *Liên lạc dựa trên sự hiểu biết giúp đỡ lẫn nhau và tôn trọng quyền lợi của nhau.*

Căn bản : *Gốc rễ. Cái chỗ cốt yếu (Base, origine).*

Chú giải :

Toàn dân Việt-Nam tha thiết với nền độc lập của mình quyết đổ máu để giữ vững chủ quyền nhưng không phải vì thế mà đi đến quá khích bài ngoại. Trái lại, chúng ta nhận định rằng (và ngay trong đoạn mở đầu bản hiệp-Pháp đã đề cập đến) nước Việt-Nam có sứ mạng góp phần xây dựng an ninh và hòa bình quốc tế, bắt đầu thực hiện cho kỳ được độc lập, dân chủ trên lãnh thổ mình.

NHẬN XÉT TỔNG QUÁT VỀ THIÊN THỨ NHẤT

Điều khoản căn bản đã nêu rõ tính chất dân chủ của Hiến-Pháp Việt-Nam : « Chủ quyền thuộc về toàn dân » (điều hai thiên thứ nhất).

Để bảo-đảm dân chủ :

a) Phải có sự phân nhiệm rõ rệt giữa các cơ

quan lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp, Nhiệm vụ tuy khác nhau nhưng liên quan mật thiết với nhau nên những hoạt động của các cơ quan đó phải được điều hòa.

b) *Phải điều hòa quyền lợi giữa các tầng lớp nhân dân, cố-gắng san bằng mọi chênh lệch bất công trong xã-hội, tạo cho mọi người những điều kiện thuận tiện để có thể sống một cuộc sống sung túc và có ý-nghĩa*

c) *Triệt để chống Cộng-Sản ẩn núp dưới bất luận một hình thức nào và do đó hoàn toàn phủ nhận hiệp định Genève. Vì vậy bản Hiến-Pháp Việt-Nam mặc nhiên được xây dựng cho toàn thể nhân dân Việt-Nam kể cả những đồng bào không may hiện sống dưới nanh vuốt của bọn đồ tể Hồ-Chí-Minh.*

THIÊN THỨ HAI

Quyền lợi và nhiệm vụ người dân

ĐIỀU 9.— Mọi người dân đều có quyền sinh sống, tự do và an toàn.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Quyền sinh sống : *Quyền sống dưới ánh sáng mặt trời. Nói đến quyền sinh sống là nói đến quyền tự do tìm nơi cư ngụ thích hợp với mình.*

Bản sao
TTLTQG II

Quyền an toàn : *Quyền được yên ổn, không ai làm phiền luy đến.*

ĐIỀU 10.— Không ai có thể bắt bớ, giam giữ, tù đày một cách trái phép.

Trừ trường hợp phạm pháp, quả tang chỉ có thể bắt giam khi có câu phiếu của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp và theo hình thức luật định.

ĐIỀU 11.— Không ai có thể tra tấn hoặc chịu những hình phạt hay những cách đối xử tàn bạo, bất nhân hoặc làm mất phẩm cách.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Phạm pháp : *Làm điều mà pháp luật đã cấm (Violer la loi).*

Câu phiếu : *Cái giấy của tòa án hoặc một cơ quan có thẩm quyền để đi bắt phạm nhân (Mandat d'amener).*

Biện minh : *Tìm các lý lẽ xác đáng để chứng tỏ mình vô tội.*

Chú giải :

Hai điều này nhằm mục-đích bênh vực và bảo toàn mạng sống, thân thể và thanh danh của người công dân lương thiện.

ĐIỀU 12.— Đời tư, gia đình nhà cửa, phẩm giá và thanh danh của mọi người dân phải được tôn trọng.

Tánh cách riêng tư của thư tín không thể bị xâm phạm, trừ khi có lịnh của tòa án hoặc khi cần bảo vệ an ninh công cộng hay duy trì trật tự chung.

Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những sự can dự hoặc xàm phạm trái phép.

Chú giải :

Luật pháp ngăn cấm không cho phạm đến người khác. Trong trường hợp thân thể đời sống thanh danh nhà cửa, gia đình thư tín v..v... bị xâm phạm, mọi người công dân có quyền nại đến pháp luật xét xử.

ĐIỀU 13.— Mọi người dân có quyền tự do đi lại và cư ngụ trên lãnh thổ Quốc-gia, ngoại trừ trường hợp luật pháp ngăn cấm vì duyên cớ vệ sinh hay an ninh công cộng.

Mọi người dân có quyền tự do xuất ngoại, trừ trường hợp luật pháp hạn chế vì lý do an ninh, quốc phòng, kinh tế, tài chính hay lợi ích công cộng.

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

Vì duyên cớ vệ sinh : Chẳng hạn trường hợp người mắc bệnh truyền nhiễm như bệnh tả, bệnh đậu mùa, bệnh dịch hạch v. v..

Vì an ninh công cộng : Những người tình nghi có tính hay trộm cắp, làm loạn, xúi dục lập hội hè bất chính v.v.. Hai hạng người đó không có quyền tự do đi lại.

Còn quyền xuất ngoại *(ra nước ngoài)* thì được tự do trừ những trường hợp sau đây :

a) Vì lý do an ninh và quốc phòng :

— Không cho xuất ngoại để mưu mô những cuộc nổi loạn hay « rước voi dày mồ ».

— Không cho xuất ngoại để tránh nhiệm-vụ giữ nước và cứu nước (chẳng hạn vấn đề quân dịch) nhất là trong những giai đoạn tổ quốc lâm nguy.

b) Vì lý do kinh tế và tài chính :

— Không cho xuất ngoại để đem tiền ra ngoại quốc làm tổn thương đến kinh tế quốc gia.

— Không cho xuất ngoại trước khi thanh toán công nợ với chính phủ hoặc tư nhân.

c) **Vì lợi ích công cộng :** Những người có khả năng tổ quốc còn cần đến, không được phép ngao du yên phận ở nước ngoài. Những người có thành tích bất hảo không được xuất ngoại vì sẽ làm nhục quốc thể, mang tiếng cho giống nòi.

ĐIỀU 14 : Mọi người dân đều có quyền và có bổn phận làm việc.

Việc làm như nhau, tiền công bằng nhau.

Người làm có quyền hưởng thù lao xứng đáng đủ để bảo đảm cho bản thân và cho gia đình một đời sống hợp với nhân phẩm.

Chú giải :

Ta nên nhận định điều này :

a) Sự làm việc không những là một quyền lợi mà còn là một bổn phận, Do đó, ta không có quyền ăn không ngồi rồi hay du thử dủ thực.

b) Tiền công của người cần lao sẽ xứng hợp với việc làm. Tiền công sẽ đầy đủ để cho mình và gia đình mình được sung túc hợp với địa vị làm người.

ĐIỀU 15.— Mọi người dân đều có quyền tự do tư tưởng và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự do hội họp và lập hội.

ĐIỀU 16.— Mọi người dân có quyền tự do ngôn luận. Quyền này không được dùng để vu cáo, phỉ báng, xâm phạm đến nền đạo lý công cộng, hô-hào nổi loạn hoặc lật đổ chánh thể Cộng hòa.

Mọi người dân đều được hưởng quyền tự do báo chí để tạo thành một dư luận xác thực và xây dựng mà quốc gia có nhiệm vụ bảo vệ chống lại mọi hành vi xuyên tạc sự thực.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Tự do ngôn luận : *Muốn nói gì thì nói, muốn lý luận ra sao cũng được.*

Tự do báo chí : *Muốn ra báo gì cũng được, tùy sở thích (văn nghệ, chính trị, xã hội, chuyên môn).*

Bản sao
TTLTQG II

Những lời thứ tự do trên đây phải cho đúng đắn, có tinh cách xây dựng, có lợi cho quốc gia và chính thể Cộng hòa.

Quốc-gia có nhiệm vụ bảo vệ dư luận xác thực và xây dựng ; báo chí gây được dư luận xác thực và xây dựng quốc gia sẽ bảo vệ tự do báo chí. Trái lại, quốc gia sẽ xử phạt báo chí có hại, hại cho thuần phong mỹ tục, hại cho công cuộc cách mạng quốc gia.

Chú giải :

Cứ hiện trạng nước nhà, nếu không hạn chế tự do ngôn luận và tự do báo chí thì bọn lưu manh Việt-Cộng sẽ lợi dụng danh từ tự do để tuyên truyền bịp bợm lường gạt đồng bào, phá hoại quốc gia. Cho nên, chính vì muốn xây dựng một nền dân chủ tự do hoàn toàn và bền vững mà lúc này, lâm thời ta phải hạn chế hai quyền tự do trên.

ĐIỀU 17 : Mọi người dân đều có quyền tự do tín ngưỡng, tự do hành giáo và tự do truyền giáo, miễn là xử dụng quyền ấy không trái với luân lý và thuần phong mỹ tục.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Tự do tín ngưỡng : *Muốn tin đạo nào cũng được, muốn theo đạo Phật, đạo Khổng, đạo Lão, đạo Tin-Lành đạo Gia-Tô v.v... tùy sự nhận xét của mình.*

Tự do hành giáo : *Tự do tế tự, cầu kinh niệm phật, thờ Chúa, tổ chức các cuộc rước xách theo nghi lễ của tôn giáo mình theo.*

Tự do truyền giáo : *tự do tuyên truyền rao giảng đạo của mình cho người khác ; tự do dùng mọi hình thức để truyền bá tín ngưỡng của mình.*

Chú giải :

Điều này chống chủ nghĩa Cộng-Sản tiêu diệt tự do tín ngưỡng. Thực ra bọn Cộng Sản nói chung và Việt Cộng nói riêng vẫn rêu rao tự do tín ngưỡng đấy, nhưng trên thực tế chúng phá chùa nghè, đền thờ, công khai phủ nhận (không nhận là có) Thượng đế, tra tấn, tù đày giết chóc các nhà tu hành. Một chứng cớ cụ thể nữa là trên nửa triệu đồng bào Công giáo và mấy trăm ngàn đồng bào Phật giáo, Tin lành đã bỏ chúng liều chết vào Nam. Tuy nhiên tự do tín ngưỡng không có nghĩa là khuyến khích những bùa phép kỳ quái, mê hoặc nhân dân. Tự do tín ngưỡng trái hẳn với tự do mê tín. Tín ngưỡng là tin vì đã hiểu, đã biết, mê tín là tin một cách u mê, mù quáng.

ĐIỀU 18 : Theo thể thức và điều kiện luật định mọi người dân đều có quyền bầu cử, ứng cử, tham gia điều khiển việc công hoặc trực tiếp hoặc do những đại diện của mình.

ĐIỀU 19 : Mọi người dân đều có quyền tham gia công vụ tùy theo năng lực trên căn bản bình đẳng.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Công vụ : *Việc công của chánh phủ giao cho.*

Bản sao
TTLTQG II

ĐIỀU 20.— Quốc gia công nhận và bảo đảm quyền tư hữu, Luật-pháp ấn-định thể thức thủ đắc và hưởng thụ để ai ai cũng có thể trở thành sở hữu chủ và để bảo đảm cho con người đời sống xứng đáng và tự do, đồng thời xây dựng nền thịnh vượng xã-hội.

Trong những trường hợp luật định và với điều kiện có bồi thường Quốc gia có thể trưng thu tư sản vì công-ích.

ĐIỀU 21.— Quốc gia tán trợ việc nhàn dân sử dụng của để dành để thủ đắc nhà ở, ruộng cày và cổ phần trong các xí nghiệp.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Quyền tư hữu : *Quyền làm chủ của cải của riêng mình.*

Thủ đắc : *Được lấy làm của mình.*

Thể thức thủ đắc : *Những điều kiện (xử dụng thời-gian v.v..) và những cách thức phải làm (khai trình, niêm yết, v.v,..) cho phép mình được lấy làm của mình.*

Sở hữu chủ : *Làm chủ của cải của mình.*

Bồi thường : *Hoàn lại những thiệt hại mình làm cho kẻ khác (indemniser).*

Trưng thu : *Lấy làm của công trong một thời gian nào đó.*

Tán trợ : *Tán thành và giúp đỡ.*

Cổ phần : *Những phần vốn của nhiều người hùn nhau góp lại để kinh doanh (Action).*

Xí nghiệp : *Một tổ chức kinh doanh để lấy lời (xưởng máy chẳng hạn) (Entreprise).*

Chú giải :

Điều 20 long trọng công nhận và bảo đảm quyền tư hữu và chế độ tư sản (nghĩa là mỗi người tùy năng lực được có của riêng chống lại với Cộng-Sản chỉ dùng võ lực để sung công và tịch thâu của cải ruộng vườn của nhân dân).

Điều 21 khuyến khích dân chúng dành dụm tiền bạc không nên hoang phí. Nhờ của để dành, người dân dần dà có thể sống một cuộc đời sung túc hơn.

Cả hai điều đã dụng ý khuyến khích trí sáng kiến và sự nỗ-lực làm việc của nhân dân. Do đó, xã hội nhân loại càng ngày càng tiến triển.

ĐIỀU 22.— Mọi người dân đều có quyền tổ chức những hợp tác kinh tế miễn là không có mục đích độc chiếm trái phép để đầu cơ và thao túng kinh tế.

Quốc-Gia khuyến khích và tán trợ sự hợp tác có tính cách tương trợ và không có mục đích đầu cơ.

Quốc-Gia không thừa nhận chế độ độc quyền kinh doanh hoặc độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu cầu Quốc-Phòng an ninh hay vì sự lợi ích công cộng.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Hợp tác kinh tế : *Một số người bỏ vốn và góp sức lại để mở-mang và điều khiển một ngành kinh tế nào đó, mục đích gây cho mỗi hội viên được đầy đủ về kinh tế và xã hội được tiến triển.*

Độc chiếm : *Chiếm lấy một mình cho mình và vì mình.*

Đầu cơ : *Lợi dụng thời cuộc tình trạng để vơ vét hàng hóa chất chứa vào kho chờ cơ hội làm giàu. (Spéculer).*

Thao túng : *Làm cho lung lạc mất trật tự, rối ren, lúng-túng ; khống chế, giả ngự.*

Độc quyền kinh doanh : *Dành riêng cho mình quyền sản xuất hoặc buôn bán; xuất nhập cảng một món hàng hay một tài nguyên nào đó.*

Chú giải :

Điều này có đặc điểm là vừa tôn trọng được tự do kinh tế của con người chống với chủ trương độc quyền kinh tế của Cộng-Sản (bằng hình thức Mậu-dịch quốc doanh) lại vừa phòng ngừa được những quá khích bất nhân của chế độ tự do cá nhân chủ nghĩa

ĐIỀU 23.— Quyền tự do nghiệp đoàn và quyền đình công được công nhận và sử dụng theo thể thức và điều kiện luật định.

Công chức không có quyền đình công.

Quyền đình công không được thừa nhận đối với nhân viên và công nhân trong các ngành hoạt động liên quan đến quốc phòng, an ninh công cộng hoặc các nhu cầu cần thiết của đời sống công cộng. Một đạo luật sẽ ấn định những ngành hoạt động kể trên và đảm bảo cho nhân viên và công nhân các ngành nầy một quy chế đặc biệt, mục đích là để bảo vệ quyền lợi nhân viên và công nhân trong các ngành ấy.

NGHĨA CHỮ KHÓ :—

Nghiệp đoàn : *Tổ chức thành một đoàn thể của những người làm cùng một nghề nghiệp (nghiệp đoàn công nhân hỏa xa, nghiệp đoàn thợ may.) v.v...*

Đình công : *Nghỉ việc, gián đoạn công việc để đòi hỏi quyền lợi hoặc để phản đối một việc gì.*

Quy chế : *Thể thức phải tuân theo.*

Chú giải :

Điều này nhằm mục đích bênh vực lao động mà vẫn bảo đảm được quyền lợi quốc gia. Nói cách khác điều 23 cố gắng điều hòa hạnh phúc của người dân với nhiệm vụ đối với Tổ-Quốc và Xã-hội.

ĐIỀU 24.— Trong giới hạn của khả năng và sự phát triển kinh tế, Quốc gia sẽ ấn định những biện pháp cứu trợ hữu hiệu trong các trường hợp thất nghiệp, già yếu bệnh tật, thiên tai hoặc những cảnh hoạn nạn khác.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Biện pháp : *Phương pháp dùng để đương đầu đối phó với một sự khó khăn nào đó.*

Hữu hiệu : *Có kết quả tốt đẹp.*

Thất nghiệp : *Mất việc làm, không có việc làm.*

Thiên tai : *Tai nạn do « trời » gây ra như bão, lụt.*

Chú giải :

Hiến-Pháp vẫn công nhận sự yếu đuối của loài người, người ta ở đời này không thể nào hoàn toàn sung sướng. Tất phải có lúc đau, lúc ốm, gặp tai bay giạ gió v.v... trong những trường hợp ấy không có hay ít có vấn đề công bằng mà chỉ có lòng bác ái. Chỉ có lòng bác ái mới thiên người ta nghiêng mình rơi lệ trên bệnh hoạn, tai nạn, của kẻ khác. Một lần nữa ý nghĩa duy linh của Hiến-Pháp Việt-Nam được biểu lộ rõ rệt.

ĐIỀU 25.— Quốc-Gia công nhận gia-đình là nền tảng của Xã-hội. Quốc-Gia khuyến khích nâng đỡ sự thành lập gia đình, sự thực hiện sứ mạng gia đình, nhất là trong sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng dục hài nhi.

Quốc-Gia tán trợ sự thuần nhứt của gia-đình.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Công nhận : *Công nhận là đúng.*

Dưỡng dục : *DƯỠNG : Nuôi nấng ; DỤC ; Chăm nom dạy dỗ ; DƯỠNG DỤC ; dạy dỗ chăm nom (Nourrir et élever).*

Hài nhi : *Con trẻ.*

Tán trợ : *Tán thành và giúp đỡ.*

Thuần nhứt : *Chỉ ròng một chất, không có chất khác lộn vào (Pur).*

Chú giải :

Điều này nhắm mục đích chống chủ nghĩa Cộng-Sản chủ-trương phá hoại gia đình. Cộng-Sản không tôn trọng những tình cảm thiêng liêng giữa vợ, chồng, giữa cha mẹ với con cái. Con cái trước hết là của cha mẹ, do đó thuộc quyền cha mẹ. Cha mẹ có quyền và có bổn phận giáo-dục con cái. Điều này cũng kết án tất cả những tội phạm đến nhân vị như phá thai, diệt trùng (hủy diệt sinh trùng làm cho không sinh đẻ được) và cố gắng ngăn cản nạn ly-dị.

ĐIỀU 26.— Quốc-Gia cố gắng cho mọi người dân một nền giáo dục cơ bản có tính cách bắt buộc và miễn phí.

Mọi người dân có quyền theo đuổi sự học vấn.

Những người có khả năng mà không có phương tiện riêng sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

Quốc-gia thừa nhận phụ huynh có quyền

Bản sao
TTLTQG II

chọn trường cho con em, các đoàn thể và tư nhân có quyền mở trường theo điều kiện luật định.

Quốc-gia có thể công nhận các trường tư-thục đại học và cao đẳng chuyên nghiệp hội đủ điều kiện luật định. Văn bằng do những trường ấy cấp phát có thể được Quốc-Gia thừa nhận.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Giáo dục cơ bản : *Giáo dục cho con người có một kiến thức cần thiết về văn chương và khoa học, có một ý thức đầy đủ về tư cách làm người và về bổn phận người công dân.*

Miễn phí : *Không phải trả tiền phí tổn, tiền học.*

Cao đẳng chuyên nghiệp : *Trường dạy nghề chuyên môn ở một trình độ cao.*

Hội : *Gồm có.*

Chú giải :

Điều này nhằm mục đích làm cho dân chúng có một học lực vừa đủ để cư sử với nhau và để theo dõi việc chính trị trong nước và ngoài nước.

Đồng thời nó tôn trọng và giúp đỡ các trường tư từ cấp đại học trở xuống (khác hẳn độc tài Cộng-Sản biến học đường thành một hội truyền bá chủ nghĩa Mác-Xít).

ĐIỀU 27.— Mọi người dân đều có quyền tham gia hoạt động văn hóa và khoa học, cùng hưởng thụ nghệ thuật và lợi ích của những tiến bộ kỹ thuật.

Tác giả được pháp luật bảo vệ những quyền lợi tinh thần và vật chất liên quan tới mọi phát minh khoa học sáng tác văn chương hoặc nghệ thuật.

ĐIỀU 28.— Quyền của mỗi người dân được sử dụng theo những thể thức và điều kiện luật định.

Quyền của mỗi người dân chỉ chịu những sự hạn chế do luật định để tôn trọng quyền của những người khác cùng là thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của sự an toàn chung, nền đạo lý, trật tự công cộng quốc phòng.

Ai lạm dụng các quyền được công nhận trong Hiến-Pháp để phá hoại chánh-thể Cộng-Hòa, chế độ dân chủ, tự do và nền độc lập, thống nhất Quốc-Gia sẽ bị truất quyền.

ĐIỀU 29.— Mọi người dân đều có nhiệm vụ tôn trọng và bảo vệ Hiến-Pháp và Luật-Pháp.

Mọi người dân đều có nhiệm vụ bảo vệ Tổ-Quốc, chánh thể Cộng-Hòa nền tự do, dân chủ.

Bản sao
TTLTQG II

Ai ai cũng phải làm tròn nhiệm vụ quân dịch theo thể thức và trong giới hạn luật định.

Mọi người dân đều có nhiệm vụ góp phần vào sự chi tiêu công-cộng tùy theo khả năng đóng góp của mình.

Phó Tổng-Thống được bầu một lần với Tổng-Thống chung một danh sách.

NÍA CHỮ KHÓ :

Tham gia : *dự vào (Participer).*

Tác giả : *Người làm ra (Auteur).*

Phát minh : *Lấy tinh thần trí thức của mình mà tìm được cái nghĩa lý hay là dựng nên cái sự vật gì mà từ trước chưa ai từng biết (Inventer).*

Sáng tác : *Làm ra.*

Lạm dụng : *Dùng quá chừng (Abuser).*

Chú giải :

Điều 27 tán trợ và khuyến khích học vấn cùng các hoạt động để mở mang kiến thức.

Điều 28 phòng ngừa những tự do quá đáng có hại cho người khác và cho Tổ-quốc.

Điều 59 nói về nhiệm vụ cứu quốc và kiến quốc của mọi người công dân.

NHẬN XÉT TỔNG QUÁT VỀ THIÊN THỨ HAI

Xưa dân ta chỉ có nhiệm vụ mà không có quyền lợi. Hiến pháp đầu tiên của nước Việt-Nam Cộng-Hòa long trọng công nhận những quyền tự do căn bản của con người. Các điều khoản về quyền lợi cá nhân chia làm 2 phần : Tự do vật chất và tự do tinh thần, vì như trên đã nói đến, con người gồm 2 phần hồn xác, không thể chỉ chú trọng đến cái này mà xao nhãng hẳn cái kia. Các quyền lợi ấy như sau:

a) Quyền lợi vật chất :

1.— *Tự do thân thể.*
2.— *Tự do cư trú.*
3.— *Tự do đi lại.*
4.— *Tự do tư hữu tài sản.*
5.— *Tự do kinh doanh.v.v...*

b) Quyền lợi tinh thần :

1— *Tự do hội họp và lập hội.*
2— *Tự do ngôn luận và báo chí.*
3— *Tự do tín ngưỡng.v.v.*

Bản sao
TTLTQG II

Trên đây chỉ là những quyền lợi tiêu cực nghĩa là chỉ nhằm bảo vệ tiêu cực tự do cá nhân chứ không tích cực tăng tiến hạnh phúc cho mỗi cá nhân. Vì thế điều 24 và 25 định rằng những kẻ già yếu, tàn tật, những sự thai nghén, sinh đẻ, dưỡng dục phải được quốc gia cứu trợ tùy phương tiện và khả năng ; điều 26 định rằng quốc-gia phải cung cấp cho mọi cá nhân trong nhân dân một nền giáo dục tối thiểu.

Thật ra nếu người dân không được học hành và giúp đỡ trong những trường hợp cần thiết thì vẫn không thể nào sử dụng các quyền tự do nói trên được Các điều 24, 25, 26 thật đã trù liệu hết sức chu đáo để quyền lợi của người dân, được bảo-đảm một cách hữu hiệu.

❋

THIÊN THỨ BA

Tổng Thống

DIỀU 30.— Tổng-Thống được bầu theo lối đầu phiếu phổ thông trực tiếp và kín, trong một cuộc tuyển cử mà cử tri toàn quốc được tham gia. Một đạo luật sẽ quy định thể thức bầu cử Tổng-Thống.

NGHĨA CHỮ KHÓ:

Đầu phiếu phổ thông : *Toàn dân dầu phiếu bầu người mình chọn.*

Trực tiếp : *Tự tay mỗi người dân bỏ phiếu chọn vị Tổng-Thống mình muốn, không phải qua tay ai (Direct, xem thêm điều 49).*

Kín : *Mình bỏ cho ai người ngoài không biết được.*

Chung một danh sách : *Nếu mình bỏ cho Tổng-Thống A trong danh sách B thì cũng phải bầu cho Phó Tổng-Thống C có tên trong danh sách B, Sở dĩ như vậy là vì nếu đã tín nhiệm Tổng-Thống thì dĩ nhiên phải tín nhiệm người « đồng chí » cùng theo đuổi một con đường của*

Bản sao
TTLTQG II

Tổng-Thống cho nên mới đứng chung danh sách với người,

Cử tri : *Người đi bầu cử.*

ĐIỀU 31.— Có quyền ứng cử Tổng-Thống hoặc phó Tổng-Thống những công dân hội đủ các điều kiện sau đây :

1·) Sinh trên lãnh thổ Việt-Nam và có quốc tịch Việt-Nam liên tục từ khi mới sinh hoặc đã hồi phục Việt tịch trước ngày ban hành HIẾN-PHÁP.

2·) Cư ngụ trên lãnh thổ Quốc-gia một cách liên tục hay không trong một thời gian ít nhất mười lăm năm.

3·) Đủ 40 tuổi.

4·) Hưởng các quyền công dân.

Chức vụ Tổng-Thống và phó Tổng-Thống không thể kiêm nhiệm với bất cứ một hoạt động nào trong lãnh vực tư dù có thù lao hay không.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Quốc tịch: *Quê quán của mình thuộc về nước nào gọi là quốc tịch (Nationalité).*

Việt tịch : *Quốc tịch Việt-Nam (Xem điều 50).*

Hồi phục : *Lấy lại, trở lại tình trạng cũ.*

Kiêm nhiệm : *Kèm thêm một nhiệm vụ khác, một mình đảm nhiệm-nhiều chức vụ (Cumuler plusieurs fonctions).*

Lãnh vực : *Khu vực, phạm vi.*

Thù lao : *Tiền trả công làm việc.*

Chú giải :

Điều 31 rất rộng rãi trong việc quy định điều kiện ra ứng cử Tổng-Thống và phó Tổng-Thống.

ĐIỀU 32.— Nhiệm kỳ Tổng-Thống và phó Tổng-thống là năm năm. Tổng-Thống và phó Tổng-Thống có thể được tái cử hai lần nữa.

ooo

ĐIỀU 33.— Nhiệm kỳ Tổng-Thống và phó Tổng-Thống chấm dứt đúng 12 giờ trưa ngày cuối cùng tháng thứ sáu mươi, kể từ ngày tựu chức và nhiệm kỳ của Tân Tổng-Thống và Tân Phó Tổng-Thống bắt đầu từ lúc ấy.

Nhiệm vụ Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống có thể chấm dứt trước kỳ-hạn trong những trường hợp sau đây :

1•) Mệnh chung.

Bản sao
TTLTQG II

2.) Vì bệnh tật trầm trọng và kéo dài không có năng lực để chấp chưởng quyền hành và làm tròn nhiệm vụ. Sự mất năng lực phải được Quốc-Hội xác nhận với đa số 4/5 tổng số Dân biểu sau các cuộc giám định và phản giám định y-khoa.

3.) Từ chức, và sự từ chức này phải được thông đạt cho Quốc-Hội.

4.) Bị truất quyền do quyết định của Đặc biệt Pháp-Viện chiếu điều 81.

GIẢI NGHĨA CHỮ KHÓ :

Nhiệm kỳ : *Thời hạn giữ chức vụ.*

Tựu chức : *Nhận chức. làm việc.*

Mệnh chung : **Mệnh** : *Số mạng* **Chung** : *Hết ; Mệnh chung : Chết.*

Chấp chưởng : *Cầm giữ, coi sóc (Diriger).*

Xác nhận : *Nhận đích xác.*

Giám định : *Xem xét để quyết định.*

Thông đạt : *Đưa tới cho mọi người biết, cho quốc hội biết.*

Chiếu : *Căn cứ vào, chiếu theo.*

Chú giải :

Tổng thống và phó Tổng Thống dù được dân tín nhiệm cách nào cũng chỉ có thể tại chức liên-tiếp 15 năm là cùng.

Điều đó đề phòng sự lạm quyền của một cá-nhân ; hơn nữa vì niên-kỷ cao, sau 15 năm làm việc mệt-nhọc, sợ rằng Tổng Thống và phó Tổng Thống sẽ không thể chu toàn được nhiệm vụ mà quốc dân đã giao phó cho.

Điều 33 đặt quyền lợi quốc gia trên mọi quyền lợi cá nhân và xác nhận tính cách dân chủ của chế độ Cộng-Hòa.

ĐIỀU 34.— Cuộc bầu cử Tàn Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống sẽ cử hành vào ngày chủ nhật. ba tuần lễ trước khi nhiệm kỳ của Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống tại chức chấm dứt.

Trong trường hợp nhiệm vụ Tổng-Thống chấm dứt trước kỳ hạn Phó Tổng-Thống sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổug-Thống cho tới hết nhiệm kỳ.

Trong trường hợp dự liệu ở đoạn trên, nếu không có Phó Tổng-Thống hoặc nếu Phó Tổng-Thống, vì một ly do gì, không thể đảm đương nhiệm vụ, Chủ tịch Qnốc-Hội tạm thời đảm nhiệm chức vụ Tổng-Thống để xử lý thường vụ và tổ chức cuộc bầu cử Tàn-Tổng Thống và Phó Tổng-Thống trong thời hạn tối đa hai tháng. Trong trường hợp này, đệ nhất Phó Chủ tịch Quốc-Hội quyền nhiếp chức vụ Chủ-Tịch Quốc-Hội.

Bản sao
TTLTQG II

GHĨA CHỮ KHÓ :

Dự liệu : *Tài liệu trước.*

Xử lý thường vụ : *Tạm giữ chức vụ thay người khác giải quyết những việc thường xuyên.*

Quyền nhiệp : *Thay cho người khác để làm việc trong lúc tạm thời.*

ĐIỀU 35.— Tổng-Thống đại diện Quốc-Gia.

Tổng-Thống ký kết và, sau khi được Quốc-hội chấp thuận, phê chuẩn các điều ước và hiệp định Quốc-Tế.

Tổng-Thống bổ nhiệm các Sứ-thần, tiếp nhận ủy nhiệm thư của các đại diện ngoại giao thay mặt Quốc gia trong việc giao thiệp với ngoại quốc.

ĐIỀU 36.— Với sự thỏa thuận của một nửa tổng số Dân biểu Quốc-Hội, Tổng-Thống tuyên chiến hoặc phê chuẩn hòa ước.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Phê chuẩn : *Ký tên vào để chuẩn y (Ratifier).*

Điều ước : *Các điều đã giao ước với nhau.*

Hiệp định : *Các điều đã thỏa thuận cùng nhau để th hành.*

Bổ nhiệm : *Cử ai vào một chức vụ gì.*

Ủy nhiệm thư : *Thư làm chứng người được giao ph nhiệm vụ. Ủy nhiệm thư do Tổng-Thống cấp.*

Đại diện ngoại giao : *Người thay mặt một chính ph để giao thiệp với nước ngoài.*

Tuyên chiến : *Tuyên bố đánh nhau với một nướ ngoài.*

Chú giải :

Hai điều này xác định vai trò của Tổng-Thống đối vớ quốc tế.

ĐIỀU 37.— Tổng-Thống bổ nhiệm và cách chức tất cả các công chức, dân sự và quân sự theo thủ tục luật định, ngoại trừ những trường hợp mà Hiến-Pháp ấn-định một thủ tục đặc biệt.

Tổng-Thống ban các loại huy chương.

Tổng-Thống sử dụng quyền ân sá, ân giảm hoán cải hình phạt và miễn án.

NNHĨA CHỮ KHÓ :

Thủ tục : *Tục lệ đã theo xưa nay.*

Ân giảm : *Ra ơn giảm bớt hình phạt.*

Bản sao
TTLTQG II

Hoán cải : *Thay đổi, đổi một hình phạt này sang hình phạt khác.*

Miễn án : *Tha cho không phải bị kết án.*

ĐIỀU 38. — Trong trường hợp chiến tranh hoặc nội loạn những chức vụ dân cử định trong Hiến-Pháp sẽ đương nhiên được gia hạn khi mãn nhiệm kỳ.

Trong trường hợp 1 đơn vị bầu cử bị đặt trong tình trạng khẩn cấp báo động hoặc giới nghiêm, Tổng-Thống có thể gia hạn nhiệm kỳ dân biểu đơn vị ấy.

Tuy nhiên cuộc bầu cử toàn bộ hay cục bộ phải được tổ chức chậm nhứt là sáu tháng sau khi những tình trạng đặc biệt kể ở hai đoạn trên chấm dứt.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Mãn : *Đầy đủ, hết.*

Mãn nhiệm kỳ : *Hết hạn.*

Giới nghiêm : *Trong các nước có chinh chiến hoặc những sự bạo động phi thường thì cả nước hoặc một địa phương phải chịu thi hành quân luật gọi là giới nghiêm (Etat de siège).*

Toàn bộ : *Tất cả.*

Bầu cử toàn bộ : *Bầu tất cả các dân biểu trong quốc-hội.*

Cục bộ : *Một phần.*

Bầu cục bộ : *Bầu một phần dân biểu trong quốc-hội.*

Chú giải :

Nhiệm kỳ của dân biểu là ba năm nhưng nếu trong nước gặp loạn lạc thì thời hạn ấy có thể được gia tăng, Đó là lẽ dĩ nhiên bởi ở vào tình trạng đó không có phương tiện và điều kiện tổ chức bầu cử đã đành, người dân cũng không thể nào có thể có tự do để chọn người đại biểu theo ý mình được.

Nhưng nếu tình trạng yên ổn trở lại thì chậm nhất là sau 6 tháng phải tổ chức bầu cử lại. Điều đó chứng tỏ Hiến-Pháp triệt để tôn trọng quyền lợi của dân.

ĐIỀU 39.— Tổng-Thống tiếp xúc với Qnốc-Hội bằng thông điệp. Tổng-Thống có thể dự các phiên họp Quốc-Hội và tuyên bố trước Quốc-Hội.

Mỗi năm vào đầu khóa họp thường lệ thứ nhì và mỗi khi thấy cần, Tổng-Thống thông báo cho Quốc-Hội biết tình hình Quốc-Gia và chính sách đối nội, đối ngoại của Chính-Phủ.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ

Thông điệp : *Bức thư của Tổng-Thống gửi cho Quốc Hội (Notification).*

Chính sách : *Kế hoạch về chính trị (Une politique),*

Chính sách đối ngoại : *Kế hoạch giao thiệp với nước ngoài (Politique extérieure).*

Chính sách đối nội : *Kế hoạch sửa sang việc trong nước (Politique Intérieure),*

ĐIỀU 40.— Với sự thỏa thuận của Quốc-Hội, Tổng-Thống có thể tổ chức trưng cầu dân ý. Kết quả cuộc trưng cầu dân ý phải được Tổng-Thống và Quốc-Hội tôn trọng.

ĐIỀU 41.— Giữa hai khóa họp Quốc-hội, Tổng-Thống vì lý do khẩn cấp có thể ký các sắc luật. Các sắc luật này phải được chuyển đến văn phòng Quốc-Hội ngay sau khi ký.

Trong khóa họp thường lệ tiếp cận nếu Quốc-Hội không bác-bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Trưng cầu : *Tìm mời ở mọi nơi.*

Trưng cầu dân ý : *Tìm hỏi ý kiến của dân chúng.*

Sắc luật : *Mệnh lệnh của Tổng-Thống mà cũng có hiệu lực như pháp luật của Quốc-hội dân biểu (décret-loi).*

Tiếp cận : *Gần bên.*

Chú giải :

Hai điều này càng biểu lộ tinh thần dân chủ của Hiến pháp Việt-Nam. Dân ý bao giờ cũng được tôn trọng. Lâm thời, để đối phó với tình thế Tổng-Thống có thể ký các sắc luật nhưng các sắc luật này chỉ có thể trở thành những đạo luật nếu không bị Quốc Hội bác bỏ.

ĐIỀU 42.— Trong tình trạng khẩn cấp, chiến tranh, nổi loạn, những khủng hoảng kinh tế hoặc tài chánh, Quốc-Hội có thể biểu quyết một đạo luật ủy cho Tổng-Thống trong một thời gian, với những giới hạn định rõ, quyền ký các sắc luật để thực hiện chính sách mà Quốc-Hội ấn định trong đạo luật ủy quyền. Các sắc luật phải được chuyển đến văn phòng Quốc-Hội ngay sau khi ký. 30 ngày sau khi mãn thời hạn đã ấn định trong đạo luật ủy quyền, nếu Quốc-Hội không bác bỏ các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Khủng hoảng : *Tình trạng nguy cấp sợ hãi (Crise).*

Ủy cho : *Cho phép, giao cho.*

ĐIỀU 43.— Trong trường hợp ngân sách không được Quốc-Hội chung-quyết trong thời hạn ấn định ở điều 60, Tổng-Thống có thể ký sắc luật ngân sách cho tài khóa sau. Mỗi tam cá nguyệt Tổng-Thống có thể thi hành một phần tư của ngân sách cho đến khi Quốc-Hội chung-quyết xong đạo luật ngân sách.

Trong đạo luật ngân sách Quốc-Hội phải giải quyết các hậu quả gây do nên việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc-luật ngân sách.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Ngân sách : *Sổ tính các món chi và thu của chính phủ (Budget).*

Chung quyết : *Quyết định lần sau cùng chấp thuận hay không.*

Hậu quả : *Kết quả xảy ra sau đó (Conséquence).*

Tài khóa : *Tài chánh dùng cho mỗi khóa.*

Tam cá nguyệt : *Ba tháng.*

Chú giải :

Chính-Phủ cần phải có tiền để chi phí vào các công tác xã-hội lớn lao (Xây trường học, mở đường, trả lương công chức v.v...) Bởi vậy, trong thời gian ba tháng (Dự thảo ngân sách phải gửi tới văn phòng Quốc-Hội trước ngày 30 tháng 9. Ngân sách phải được chung quyết trước ngày 31 tháng 12. Hiến-Pháp VIỆT-NAM, điều 60). Nếu Quốc hội vì một lẽ nào đó chưa chấp thuận bản dự thảo ngân sách của Chính-Phủ thì lâm thời Tổng-Thống có thể ký sắc luật ngân sách cho tài khóa sau để mọi công việc khỏi bị đình trệ.

Một khi Quốc-Hội bác bỏ hoặc sửa đổi ngân sách thì những hậu quả xảy ra sau này do việc bác bỏ hoặc sửa đổi

trên gây ra thì dĩ nhiên Quốc-hội phải có trách nhiệm tìm những biện pháp thích đáng để giải quyết. Điều này tỏ rằng Hiến-Pháp khéo điều hòa quyền hành giữa các vị dân biểu và TỔNG-THỐNG.

ĐIỀU 44.— Tổng-Thống có thể ký sắc lệnh tuyên bố tình trạng khẩn-cấp, báo động hoặc giới nghiêm trong một hay nhiều vùng. Các sắc-lệnh này có thể tạm đình chỉ sự áp dụng một hoặc nhiều đạo luật trong vùng đó.

ĐIỀU 45.— Khi nhậm chức, Tổng-Thống tuyên thệ như sau.

« Tôi long trọng tuyên thệ :

« Tận lực cố gắng làm tròn nhiệm vụ Tổng-Thống.

« Tôn trọng giữ gìn và bảo vệ Hiến-Pháp.

« Trung thành phụng sự TỔ-QUỐC và hết lòng phục vụ lợi ích công cộng.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Nhậm chức : *Nhận chức, nhận việc.*

Tuyên thệ : *Thề trước mặt mọi người.*

Phục vụ : *Làm chức việc của mình phải làm.*

Lợi ích công cộng : *Lợi ích chung của toàn dân.*

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

Điều này càng biểu lộ rõ rệt tinh thần duy linh của Hiến-Pháp VIỆT-NAM. Tổng-Thống khi nhận chức không phải chỉ chịu trách nhiệm trước nhân dân (Người) mà còn chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước Thượng-Đế (Trời).

ĐIỀU 46.— Tổng-Thống có Phó Tổng-Thống các Bộ-Trưởng, và Thứ-Trưởng phụ tá. Các Bộ-Trưởng do Tổng-Thống bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng-Thống.

❋

ĐIỀU 47 : Các Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng có thể hội kiến với Chủ-Tịch Quốc-Hội và các chủ-tịch Ủy-Ban để giải-thích về các vấn đề liên hệ với lập pháp.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Phụ tá : *Giúp đỡ.*
Hội kiến : *Gặp gỡ để bàn bạc.*
Giải thích : *Nói cho người ta hiểu, cắt nghĩa.*

Chú giải :

Tổng-Thống do dân bầu giữ nhiệm vụ hành pháp. Dân đã tín nhiệm Tổng-Thống tức là tín nhiệm đường lối chính

trị của Tổng-Thống. Vì vậy Tổng-Thống có thể lựa chọn những người cộng sự cùng theo đuổi một chủ trương với mình. Những người này là các vị Bộ-Trưởng giúp Tổng-Thống thực hiện chính sách của Chính-phủ. Tổng-Thống chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chính-phủ trước Quốc dân, cho nên những người cộng sự với Tổng-Thống chỉ chịu trách nhiệm trước Tổng-Thống thôi. Nếu các vị Bộ-Trưởng, Thứ-Trưởng thi hành không đúng đắn chủ trương của Chính-phủ thì Tổng-Thống sẽ cất chức họ và bổ nhiệm người khác thay thế. Các vị Bộ-Trưởng và Thứ-Trưởng trong chính thể Tổng-Thống thực chỉ là những công chức cao cấp thừa hành mà thôi.

NHẬN XÉT TỔNG QUÁT VỀ THIÊN THỨ BA

Thiên này xác định thể chế Tổng-Thống. Tất cả trách nhiệm và quyền hành (trừ lập pháp và Tư pháp) đều tập trung vào tay vị Tổng-Thống dân cử.

Như vậy là quyền hành chánh (Tổng-Thống) và lập pháp (Quốc-Hội dân biểu) ngang hàng với nhau, mỗi bên hoàn toàn độc-lập trong phạm vi đã định.

Quyền lập pháp giao cho nhiều người (123 vị dân biểu) vì lập-pháp phải thận trọng vô cùng, có nhiều người thảo luận mới tránh khỏi lầm lạc, thiếu sót. Quyền hành chánh chỉ giao cho một người (TỔNG-THỐNG) vì hành chánh cần phải mau chóng, Thống-nhất, quyết-đoán và mạnh mẽ. Nếu giao cho nhiều người thì guồng máy chánh quyền sẽ nặng nề, chậm trễ, yếu ớt. (Hà-Huy-Liêm).

CHƯƠNG III

THỦ-TỤC LẬP-PHÁP

Nhận-xét Tổng-Quát

Thủ tục ở đây tất phải nhằm mục đích bảo vệ quyền lập pháp của Quốc-Hội.

Nhưng sự biểu quyết thì thuộc vào Quốc-Hội, còn sự ban hành các đạo luật thì thuộc quyền hành pháp, tức là là thuộc về Tổng-Thống.

Hơn nữa. ta không nên quên rằng : Tổng-Thống do toàn dân bầu lên, theo lối đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và kín, như đối với các dân biểu. Vậy Tổng-Thống là đại diện của dân, tất hiểu rõ tình trạng và nguyện vọng của dân. Cho nên, điều 3 trong Hiến Pháp đã ấn định : « Hoạt động của cơ quan hành pháp và lập pháp phải được điều hòa », Phải chính vì thế, mà các điều ước và hiệp ước quốc tế, theo nguyên-tắc, thì thuộc phạm vi hành pháp, mà cũng cần có sự chấp thuận của Quốc Hội. Vậy, Tổng-Thống có xem xét và tham gia sự cấu thành một đạo luật cũng là rất hợp lý.

Tổng-Thống và Quốc Hội đều do dân bầu lên, vậy, dù nhiệm vụ có khác về nguyên tắc, cũng đều làm việc cho dân, cũng cần phải « điều hòa hoạt động ». để cùng giúp

Bản sao
TTLTQG II

dân, giúp nước, Thực ra, chỉ có một phân giới giữa lập pháp, và hành pháp, là tránh xa các sự trà trộn có hại cho dân.

ĐIỀU 56.— Dân biểu có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự án luật. Tổng-Thống có thể đưa ra Quốc-Hội xét các dự thảo luật.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Dự án : *ÁN : Xét tình trạng ; DỰ ÁN LUẬT : Bản dự thảo, có đề nghị đủ chi tiết kèm theo, để làm thành một đạo luật.*

Dự thảo : *THẢO : Cảo mới viết sơ ; DỰ THẢO : Bản viết thảo ra trước.*

Chú giải :

Khi có một sáng kiến hay, một dân biểu có thể đưa ra một dự thảo luật, nhưng đồng thời, cần làm một đề nghị rõ ràng, vì vấn đề này thuộc về nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của mình.

Còn Tổng-Thống, khi thấy cần phải ban bố một đạo luật mới, thì chỉ gửi tới Quốc-Hội một bản dự thảo luật, để Quốc Hội nghiên cứu vấn đề, và chấp thuận hay không.

Dự án khác với dự thảo, về chỗ có kèm theo đề nghị dựa vào những chi tiết đã nhận xét.

ĐIỀU 57.— Các dự án và dự thảo luật được Qnốc-Hội chấp thuận sẽ chuyển đến Tổng-Thống trong thời hạn bảy ngày tròn.

— Tổng-thống phải ban hành các đạo luật trong thời hạn ba mươi ngày tròn kể từ ngày tiếp nhận. Trong trường hợp khẩn cấp do Quốc-Hội tuyên bố, thời hạn ban hành sẽ rút ngắn còn bảy ngày tròn.

ĐIỀU 58.— Trong thời hạn ban hành, Tổng-Thống có thể gởi thông điệp viện dẫn lý do để yêu cầu phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp-thuận.

— Khi phúc nghị nếu Quốc-Hội không đồng ý sửa đổi theo thông điệp của Tổng-Thống thì Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số dân biểu Quốc-Hội.

ĐIỀU 59.— Trong thời hạn ấn định ở điều 57, nếu Tổng-Thống không ban hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-Hội đã thông qua, bản văn ấy sẽ đương nhiên thành luật.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Khẩn cấp : *KHẨN : Gấp ; CẤP : Mau ; KHẨN CẤP : Nghiêm trọng, cần mau chóng.*

Thông điệp : *THÔNG :Truyền đại đi ; ĐIỆP : Văn thư ; THÔNG ĐIỆP ; Thư gởi tới. Thư của Tổng-Thống gởi tới quốc-hội.*

Bản sao
TTLTQG II

Viện dẫn : *Dẫn ra làm chứng cớ.*

Phúc nghị : *Nghị quyết lại.*

Chung quyết : *Quyết nghị lần cuối cùng.*

Minh danh đầu phiếu : *Biểu quyết ai cũng biết, không cần giữ kín.*

Chuyển hoàn : *Gởi trả lại.*

Đương nhiên : *Lẽ phải như thế, tất nhiên.*

Chú giải :

Ba điều dẫn trên đủ chứng tỏ rằng : quyền lập pháp hoàn toàn thuộc về Quốc-Hội.

Không những thời hạn ban hành đạo luật có thể rút ngắn khi Quốc-Hội cho đó là một điều khẩn cấp, mà dù không được ban hành kịp thời hạn, một đạo luật đã được Quốc-Hội thông qua vẫn đương nhiên thành luật.

Ta nhận rõ ở đây tính cách hoàn toàn dân chủ của chế độ Việt-Nam Cộng-Hòa.

ĐIỀU 60— Dự thảo ngân sách phải gởi tới văn phòng Quốc Hội trước ngày ba mươi tháng chín. Ngân sách phải được chung quyết trước ngày ba mươi mốt tháng chạp.

ĐIỀU 61.— Dân biểu có quyền đề khởi các khoản chi mới, nhưng đồng thời phải đề nghị các khoản thu tương đương.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Đề khởi : *ĐỀ : dẫn lên ; KHỞI : dựng lên ; ĐỀ KHỞI : nêu tên để ghi vào ngân sách.*

Tương đương : *Vừa đúng với nhau. Khoản thu đề nghị phải ngang với khoản chi đề khởi.*

Chú giải :

Dù điều 60 không nói rõ là dự thảo ngân sách gởi tới Quốc Hội để làm gì, ta cũng phải hiểu rằng : đã gởi tới, thì tất là để Quốc Hội xem xét, cân nhắc, mà sửa đổi nếu cần, trước khi chuẩn y. Vả chăng, điều 43 trên đây đã ghi là ngân sách do Quốc Hội chung quyết.

Lẽ dĩ nhiên ngân sách ở đây là ngân sách quốc gia, dự trù các chi phí về mọi ngành hoạt động trong nước.

Một chi tiết được chú ý, là khi Quốc Hội đề khởi một khoản chi mới, thì đồng thời có nhiệm vụ và có quyền đề nghị những khoản thu tương đương, chứ không phải rút bớt số tiền đã ghi trong các chương mục khác, để bù vào khoản chi mới nêu ra, như trong hiến pháp của nhiều nước khác.

Bản sao
TTLTQG II

CHƯƠNG IV

Điều-Hành Quốc-Hội

Tổng Quan

Sự điều hành Quốc Hội có tổ chức hẳn hoi, thì công việc mới có nhiều hiệu quả.

Trước hết, Quốc-Hội phải kiểm soát xem thành phần của mình có hợp pháp không, tức là các cuộc bầu cử dân biểu có hợp thức chăng.

Rồi Quốc-Hội không thể hoạt động trong suốt năm, tất phải có lúc làm, lúc nghỉ. Trong khi không nhóm họp, càng cần có văn phòng thường trực, để luôn luôn liên lạc với dân chúng và các cơ quan khác.

Sau hết, việc tổ-chức nội-bộ, muốn được hoàn hảo tất phải đòi hỏi một nội quy.

ĐIỀU 62.— Quốc-Hội nhóm họp những khóa thường lệ hoặc bất thường.

ĐIỀU 63.— Hàng năm, có hai khóa họp thường lệ : Một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ hai đầu tiên trong tháng tư dương lịch, và một khóa đương nhiên bắt đầu ngày thứ hai

đầu tiên trong tháng mười dương lịch. Mỗi khóa họp thường lệ không lâu quá ba tháng.

ĐIỀU 64.— Quốc-Hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường, nếu có sự yêu cầu của Tổng.Thống hoặc quá nửa tổng số dân biểu Quốc-Hội.

Trong trường hợp Tổng-Thống yêu cầu triệu tập, nghị trình khóa họp bất thường do Tổng-Thống ấn định.

Trong trường hợp dân biểu yêu cầu triệu tập, nghị trình khóa họp bất thường do văn phòng Quốc-Hội ấn định.

Thời gian mỗi khóa họp bất thường của Quốc-Hội không được quá ba mươi ngày.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Khóa đương nhiên : *Khóa họp năm nào cũng có, theo như thường lệ.*

Triệu tập : *TRIỆU : vời lại ; TẬP : tụ họp lại ; TRIỆU TẬP : lấy mệnh lệnh mà khiến người lại họp (convoquer).*

Nghị trình : *Chương trình nghị sự, nghị sự nhật trình nghị sự án, bản kê các việc mang ra thảo luận (ordre du jour).*

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

— Theo thường lệ, mỗi năm có hai khóa họp, tổng cộng là sáu tháng làm việc. Các vị dân biểu cần phải có thì giờ rảnh rỗi.

— Công việc lập pháp rất tế nhị, khó khăn, sau mỗi khóa, ai nấy cần phải nghỉ ngơi, để tinh thần lúc nào cũng tỉnh táo, sáng suốt.

— Ngoài ra, các vị dân biểu phải luôn luôn nghiên cứu, để hiểu biết thêm nhiệm vụ của mình và khảo sát tình-hình địa phương, để nhận thức các nguyện vọng mới của nhân dân. Như vậy, các ngày nghỉ không phải là thừa.

Đó là chưa kể các việc bất thường có thể xảy ra, và đòi hỏi những khóa họp bất thường, như nhóm họp để xem xét một điều ước, một hiệp định quốc tế, hay một biến chuyển khẩn cấp.

— Khi giải quyết một vấn đề quan trọng có liên quan đến vận mệnh Quốc-Gia, Tổng Thống thường cần đến ý kiến Quốc-Hội, để mọi việc thêm phần chu đáo. Như vậy, Quốc Hội giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc gánh vác non sông.

ĐIỀU 65.— Quốc - Hội nhóm họp công khai. Tuy nhiên, Quốc-Hội họp kín, nếu quá nửa số Dân biểu hiện diện hoặc Tổng Thống yêu cầu.

Các bạn tường thuật y nguyên cuộc thảo luận, và các tài liệu xnất trình tại Quốc - Hội sẽ được đăng trong công báo, ngoại trừ trường hợp Quốc - Hội họp kín.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Công khai : *CÔNG : chung, mọi người ; KHAI : mở ; CÔNG KHAI : mở cho công chúng dự, không giữ bí mật. (séance publique).*

Hiện diện : *HIỆN : có trước mắt ; DIỆN : mặt, HIỆN DIỆN : có mặt ở đó.*

Xuất trình : *XUẤT : ra ; TRÌNH : tỏ bày ra ; XUẤT TRÌNH : bày tỏ. Các tài liệu đưa ra thảo luận ở Quốc hội.*

Chú giải :

Theo nguyên tắc, dân biểu làm việc ở Quốc Hội, cũng nên công khai, vì nhiều lẽ :

Đã làm việc vì dân, cho dân và giúp dân, tức là các việc hay, thì còn gì phải giữ kín.

— Càng cho dân chúng biết, thì họ càng hiểu rõ sự tận tâm, gắng sức của mình.

— Mà ngay mỗi công dân cũng cần phải hiểu biết, để xét xem người đại diện của mình có xứng đáng không, có năng lực và tâm huyết không. Nếu có, thì sẽ tái cử ; nếu không, thì lần sau, sẽ bàu người khác, tức là chọn mặt gửi vàng.

Tuy nhiên, có ít nhiều trường hợp mà Quốc-Hội cần phải họp kín.

Một vài vấn đề không thể để lọt đến tai kẻ thù ; nếu họp công khai, thì ai nấy đều rõ, mà biết đâu trong quần chúng, lại chẳng có những tay sai của quận địch trà trộn vào. Sự phòng gian bảo mật cần được áp dụng trong trường hợp này.

Bản sao
TTLTQG II

Dân biểu cũng như nhà cầm quyền, phải nghĩ tới quyền lợi tối cao của Tổ-Quốc. Có khi cần phải kích thích quần chúng, bằng cách giữ kín một tin tức, để rồi tung ra phải lúc và một cách đột ngột, mà gây thành một cảm xúc tâm lý mạnh mẽ, có lợi cho quốc gia. Lại có khi chưa thể cho biết ngay một biến chuyển, sợ làm cho công chúng hoang mang, nên cần phải sửa soạn dư luận. Nói thế không phải là có ý coi thường dân chúng, cho họ là bồng bột, nông nổi đâu ; nhưng ta nên hiểu rằng : tâm lý học và xã hội học đã chứng minh là quần chúng có một tâm hồn chung (âme collective), khác hẳn tâm hồn của mỗi cá nhân họp thành tập thể ấy. Đứng riêng lẻ một mình, thì tin kia đến không sao ; nhưng cũng tin tức ấy mà cùng đến một lúc trong một đám đông người, thì e có những phản ứng không hay.

Vì các lẽ kể trên, nên hiến pháp mới trù liệu các buổi họp kín, để áp dụng nguyên tắc này, khi cần thiết. Đó chỉ là trí sáng suốt trong việc tôn trọng tinh thần dân chủ.

ĐIỀU 66,— Để kiểm soát tính-cách hợp-thức cuộc bầu-cử, các Dân-biểu Quốc-Hội sẽ chỉ định một Ủy ban kiểm soát để phụ trách việc phúc trình về vấn đề này.

Quốc-Hội có trọn quyền định đoạt.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Hợp thức : *Thích hợp với cách thức ; hợp lệ, không có gì trái với thể lệ đã chính thức ấn định.*

Chỉ định : *Quyết định cắt cử.*

Phúc trình : *Xem xét để trình bày.*

Chú giải :

Quốc-hội phụ trách việc kiểm soát các cuộc bầu cử là phải ; vì nếu có dân biểu do sự đầu phiếu không hợp lệ cử ra, thì công chúng sẽ ngờ vực giá trị của Quốc-Hội.

Hiểu biết như vậy, Ủy ban kiểm soát, được chỉ định, tất sẽ điều tra thận trọng, và phúc trình một cách vô tư.

ĐIỀU 67.— Quốc Hội bầu văn-phòng gồm có Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch, một tổng thơ ký, ba Phó tổng thơ ký, và một số nhân viên cần thiết

Quốc-Hội chỉ định các Ủy-Ban

ĐIỀU 68.— Quốc - Hội ấn định nội quy, nhất là các vấn đề sau :

— Tổ chức nội bộ Quốc - Hội và văn phòng.

— Thủ tục Quốc - Hội và quyền hạn văn phòng ;

— Kỷ luật trong Quốc-Hội và các sự chế tài về kỷ luật :

— Thành phần và quyền-hạn các Ủy-Ban

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Thủ tục : *(Xem chú thích điều 37).*

Chế tài : *Các phương tiện để giữ gìn kỷ-luật, các sự thưởng-phạt.*

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

Quốc Hội, cũng như bất cứ một tổ chức nào, cần phải có một văn phòng để phụ trách các việc giấy tờ. Lẽ tự nhiên là các chủ tịch và phó chủ tịch, tổng thơ ký và phó tổng thơ ký sẽ do các dân biểu đảm nhiệm ; nhưng các nhân viên thì tất sẽ là công chức.

Quốc Hội lại phải có một nội quy, ấn định sự điều khiển các công việc nội bộ, và kỷ luật cần phải có, như ở bất cứ trong một nhóm người nào.

ĐIỀU 69.— Một dự án hoặc dự thảo luật được Quốc-Hội chấp thuận chỉ có giá trị, nếu hội đủ đa số một phần ba tổng số Dân biểu.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Hội : *Họp, gồm có.*

Đa số một phần ba tổng số Dân biểu : *một phần ba tổng số dân biểu.*

Chú giải :

Khi xét một dự án hay một dự thảo luật, Quốc Hội có thể gạt bỏ đi ngay, hoặc nhận xét. Bằng như nhận xét thì bản đó chỉ thành luật, khi một phần ba tổng số dân biểu, biểu quyết ưng thuận.

Khi chấp thuận, tức là nhận xét, thì mới có sự thoả hiệp về nguyên tắc. Quốc Hội có thể sửa đổi ít nhiều dự án hay dự thảo, hay cứ để nguyên văn như vậy, trước khi chung quyết.

THIÊN THỨ NĂM

Thẩm Phán

Tổng Quan

Hiến pháp phải trù liệu các điều khoản minh xác, để bảo vệ sự độc lập của các toàn án, khiến các vị cầm cân pháp luật chỉ xét xử theo lương tâm nhà nghề, không chịu ảnh hưởng của một sức mạnh nào khác.

Thẩm phán, tức là người xử án, không thể do dân bầu ra được, như các dân biểu; vì tư pháp là một ngành chuyên môn, người phụ trách phải là các chuyên viên có đủ điều kiện bằng cấp, để chứng tỏ kiến thức và khả năng.

Cơ quan tư pháp không những chỉ xử án, mà còn theo dõi xem pháp luật có được tôn trọng không.

ĐIỀU 70.— Để thi hành nhiệm vụ ấn định ở điều 4, tư pháp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng của mọi người trước pháp luật, và nguyên tắc độc lập của thẩm phán xử án.

ĐIỀU 71.— Thẩm phán xử án quyết định theo lương tâm mình, trong sự tôn trọng luật pháp và quyền lợi Quốc Gia.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Thẩm phán : *THẨM : thẩm vấn, hỏi tra (instruire en procès) PHÁN : phán quyết xử án (juger). THẨM PHÁN : vị quan to có quyền thẩm vấn và phán quyết.*

Chú giải :

Trong một nước dân chủ, mọi người đều ngang nhau trước pháp luật. Đó là một nguyên tắc cần thiết và giản dị ; thế mà, trước kia, qua bao nhiêu thế kỷ, nó không được áp dụng trong xã hội ta. Dưới chế độ phong kiến, quyền thẩm phán tối cao thuộc về thiên tử (!) ; nhà vua quyết đoán theo ý riêng của mình, yêu thì có công, ghét thì nên tội, làm gì có sự bình đẳng, đến nỗi kẻ chí khí, tài hoa như NGUYỄN-CÔNG-TRỨ, mà bao lần thăng giáng bởi những truyện không đâu. Gần đây dưới thời đô hộ, người Việt chỉ cần xin vào Pháp tịch, là có biết bao quyền lợi hiển nhiên trước pháp luật.

Cho nên, trong một nước dân chủ, thẩm phán phải được độc lập để triệt để giữ mực công minh. Nhưng tự do quyết định theo lương tâm chưa đủ, vì nó khi phải gạt lòng trắc ẩn hay tình thân ái, để tôn trọng pháp luật hay bảo vệ quyền lợi tối của Tổ-Quốc.

ĐIỀU 72.— Dưới sự kiểm soát của bộ tư pháp, thẩm phán công tố trông coi và theo dõi sự áp dụng luật pháp, sự tôn trọng đạo lý và trật tự công cộng.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Thẩm phán công tố : *Vị quan tòa thay mặt quốc gia, để buộc tội trước Tòa án.*

Đạo lý : *nghĩa lý đương nhiên, ai cũng công nhận.*

Chú giải :

Luật pháp đặt ra, một là để giữ gìn an ninh, trật tự trong xã hội, hai là để thúc đẩy thế nhân tránh đường tội lỗi, mà noi theo chính đạo.

Vậy, thẩm phán công tố không những theo dõi sự áp dụng luật pháp, mà còn trông coi sự tôn trọng đạo lý và trật tự công cộng. Đó là theo đúng tinh thần và ý nghĩa cao cả của pháp luật

ĐIỀU 43.— Lẽ thiết-lập một thượng Hội-đồng thẩm phán có nhiệm vụ góp phần trông coi sự áp dụng quy chế thẩm phán xử án. Tổ chức điều hành và quyền hạn của Thượng Hội Đồng thẩm phán sẽ do luật định.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Quy chế : *QUY : phép tắc ; CHẾ : phép định ra ; hễ lệ hành chính về một ngạch. (Đây là ngạch thẩm phán xử án).*

Điều hành : *ĐIỀU : đưa vẫn : HÀNH chuyển động điều hành : sự hành động (fonctionnement).*

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

Tư pháp đã giữ tích cách độc lập, thẩm phán lại cương trực xét xử, Vậy cần có một cơ quan, bảo vệ quyền lợi chính thức của ngạch này, khiến kẻ xử án được yên tâm làm tròn nhiệm vụ. Đó là Thượng Hội Đồng Thẩm Phán.

THIÊN THỨ SÁU

Đặc-biệt Pháp-viện

Tổng Quan

Một vấn đề tối ư quan trọng có thể được nêu ra : Nếu chính các vị giữ quyền lập pháp, hành pháp, hay tư pháp mà mắc trọng tội như phản lại quyền lợi tối cao của Tổ-Quốc, thì sao ? Cơ quan nào có đủ thẩm quyền xét xử, mà xét xử cách nào ? Thì đây.

Một tòa án riêng biệt được đặt ra để xét xử Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, tức là các vị tối cao giữ quyền hành pháp, chánh án Tòa Phá Án, và Chủ Tịch Viện Bảo Hiến, tức là các người cao chức nhất trong ngành tư pháp và lập pháp, nếu có sự bất thường xảy ra. Đó là đặc biệt Pháp-Viện.

Lẽ tự nhiên là Đặc biệt Pháp Viện phải gồm có nhân viên tư pháp, tức là chuyên viên, nhưng cũng cần có dân

biểu, tức là người có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của dân ; của nước, vì trong trường hợp này, tình hình chung bị đe dọa.

ĐIỀU 74.— Đặc biệt Pháp Viện là một tòa án thẩm phán quyền xét xử Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống, Chánh án Tòa phá án và Chủ tịch viện bảo hiến trong trường hợp can tội phản quốc và các trọng tội.

ĐIỀU 75.— Đặc biệt Pháp Viện gồm có :

— Chánh án Tòa phá án. . . . . Chánh án

— Mười lăm Dân biểu do Quốc-Hội bầu ra cho mỗi nhiệm kỳ . . . . Hội Thẩm

Khi Chánh án Tòa Phá án là bị can, Chủ tịch Viện bảo hiến sẽ ngồi ghế Chánh án.

ĐIỀU 76.— Ban điều tra của Đặc biệt Pháp Viện gồm năm Dân biểu do Quốc-Hội bầu ra mỗi nhiệm kỳ.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Thẩm quyền : *Có quyền xem xét.*

Hội thẩm : *Hội viên có quyền xét hỏi.*

Chú giải :

Thành phần của Đặc Biệt Pháp Viện đáng cho ta chú ý ; nó gồm đủ nhân viên có đủ tính cách độc lập. Chánh án

án Tòa Phá Án là vị cao chức nhất trong ngành tư pháp, một ngành mà sự tự do xét đoán được đảm bảo ; các dân biểu càng không có gì là bó buộc, vì chỉ chịu trách nhiệm với Quốc-Hội và dân chúng.

Chủ tịch Viện Bảo Hiến, do Tổng-Thống cử với sự thỏa hiệp của Quốc-Hội, tất phải là người xứng đáng, có tinh thần tự chủ ; vốn có nhiệm vụ trông nom tính cách hợp hiến của sắc, luật, Chủ tịch Viện không thể bỏ qua một điều trái với luật pháp hay qui tắc hành chính.

Bản sao
TTLTQG II

ĐIỀU 77.— Sự khởi tố theo các điều kiện sau :

a) Phải có một bản đề nghị viện dẫn lý do được ba phần năm tổng số dân biểu Quốc Hội ký tên, nạp tại văn phòng Quốc Hội mười lăm ngày trước khi thảo luận ;

b) Đề nghị đó phải được hai phần ba tổng số dân biểu Quốc Hội chấp thuận ;

c) Các dân biểu trong đặc biệt pháp viện và trong ban điều tra không được quyền đề nghị khởi tố và biểu quyết về đề nghị này.

ĐIỀU 78.— Nhiệm vụ của đương sự đình chỉ từ khi Quốc Hội biểu quyết truy tố đến khi đặc biệt pháp viện phán quyết. Trong thời gian này, sự quyền nhiếp sẽ theo thể thức định ở điều 34, đoạn 2 và 3.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Khởi tố : *KHỞI : Mở đầu ; TỐ : Cáo, kêu lên ; KHỞI TỐ : bắt đầu sinh ra việc kiện.*

Thảo luận : *Biện luận và tìm xét kỹ càng (discussion).*

Đình chỉ : *ĐÌNH : Dừng lại ; CHỈ : thôi, ngăn cấm ĐÌNH CHỈ : thôi không tiếp tục nữa (suspendre).*

Chú giải :

Tố cáo một vị giữ nhiệm vụ quan hệ, chẳng là một việc thường, nên cần vô cùng thận trọng. Vì vậy, trước hết, ba phần năm tổng số dân biểu phải cùng ký tên vào một bản đề nghị viện dẫn lý do ; rồi đề nghị ấy phải được hai phần ba tổng số dân biểu chấp thuận. Lẽ tự nhiên là 2/3 lớn hơn 3/5 vì :

$$\frac{2}{3} - \frac{3}{5} = \frac{10 - 9}{15} = \frac{1}{15}$$

Các dân biểu trong Đặc Biệt Pháp Viện và trong ban Điều Tra, đều thuộc nhóm người xử án, vậy không thể dự vào phần khởi tố được ; nếu không, họ sẽ vừa là quan tòa vừa là nguyên cáo,

Một khi đương sự đã bị hai phần ba Quốc Hội biểu quyết truy tố, thì tất sự ngờ vực đã lên tới một mực quá cao ; đương sự không còn đủ uy tín để tiếp tục nhiệm vụ như trước nữa,

---

ĐIỀU 79.— Ban điều tra có quyền đòi hỏi nhân chứng và đòi các cơ quan liên hệ xuất trình các hồ sơ và tài liệu mật. Ban điều

Bản sao
TTLTQG II

tra sẽ làm tờ trình trong thời hạn hai tháng trừ khi được đặc biệt Pháp Viện triển hạn một tháng nữa.

ĐIỀU 80.— Đặc Biệt Pháp Viện họp để nghe bản điều tra và đương sự trình bày và phán quyết theo đa số ba phần tư tổng số nhân viên.

ĐIỀU 81.— Nếu xét đương sự phạm tội, Đặc Biệt Pháp Viện sẽ tuyên bố truất quyền. Phán quyết này có hiệu lực ngay.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Nhân chứng : *Chứng cớ do người làm chứng đưa ra.*

Cơ quan liên hệ : *CƠ : máy khép mở ; QUAN : then chốt cửa dùng vào việc khép mở ; CƠ QUAN : Một chủ chốt trong toàn bộ ; một ty, sở, hay nha.. LIÊN : liền với nhau ; HỆ: thuộc với nhau CƠ QUAN LIÊN HỆ : Các nơi có dính líu đến việc xảy ra.*

Triển hạn : *TRIỂN : mở ra ; TRIỂN HẠN : cho rộng hạn thêm ra (ajourner).*

Đa số ba phần tư ... : *Đa số tức là ba phần tư, cũng như trong điều 69, đa số một phần ba tổng số Dân biểu nghĩa là : Đa số tức là một phần ba tổng số Dân biểu.*

Truất quyền : *TRUẤT : bỏ đi, không cho ở chức cũ nữa ; TRUẤT QUYỀN : không cho giữ quyền nữa.*

Hiệu lực : *Sức hiệu nghiệm ; được áp dụng ngay, có hiệu quả ngay.*

Chú giải :

Muốn tìm ra chân lý, phải có đủ chứng cớ xem việc có hay không, nên ban điều tra có quyền đòi hỏi tài liệu ở bất cứ nơi đâu.

Khi có đủ chi tiết rồi, lại cần cho đương sự đối chất với ban điều tra mà trình bày, để tránh những sự hiểu lầm, oan uổng.

Rồi căn cứ vào đó, đặc biệt Pháp Viện sẽ biểu quyết theo đa số nhân viên.

Với bao nhiêu sự thận trọng như thế, sự xét đoán tất có giá trị. Vả chăng, đương sự ở một địa vị tối cao, cử chỉ và hành động có ảnh hưởng đến toàn quốc, thực có sự khiếm khuyết, thì không thể ở lại chức được nữa. Vì vậy, phán quyết của Pháp Viện cần có hiệu lực ngay.

THIÊN THỨ BẢY

Hội-Đồng Kinh-Tế Quốc-Gia

Tổng Quan

Triết gia nghiệm thấy rằng : cuộc cách mạng Pháp năm 1789, và các trào lưu tư tưởng ở thế kỷ thứ XVII và XIX, đều chỉ chú trọng đến quyền lợi chính trị của công dân nói riêng, và của con người nói chung. Người

Bản sao
TTLTQG II

ta đã thần thánh hóa các quan niệm : tự do, bình đẳng bác ái, coi đó là tất cả cái gì đáng quí, đáng trọng ở đời.

Nhưng sang đầu thế kỷ XX, các thức giả đều hiểu rằng đó là các điều cần thiết, nhưng chưa thể đủ để bảo đảm cho đời sống con người. Ta còn cần có những quyền lợi kinh tế nữa. Lãng quên thực tế, thì thế nhân vẫn có thể tự do đói rét, bình đẳng trong túng thiếu, bác ái để cùng nhau thương khóc. Con người có một tâm hồn và một thể xác, vậy cần có những quyền lợi chính trị để thỏa mãn tinh thần, và những quyền lợi kinh tế, để đáp lại những nhu cầu vật chất. Hiểu biết như thế, nên điều 14 đã nói : « Mọi người dân đều có quyền và có bổn phận làm việc... Người làm việc có quyền hưởng thù lao xứng đáng để bảo đảm cho bản thân và cho gia đình, một đời sống hợp với nhân phẩm », và điều 24 lại ghi : « ... Quốc gia sẽ ấn định những biện pháp cứu trợ hữu hiệu trong các trường hợp thất nghiệp, già yếu, bệnh tật. thiên tai hoặc những cảnh hoạn nạn khác ».

Nhưng, công việc có lẽ cần hơn nữa, là khuếch trương nền kinh tế trong nước ; vì nếu quốc gia thịnh đạt, phong phú thì nhân dân có đâu lâm vào vòng túng thiếu,

Riêng đối với nước nhà, các thời trước đã quá ư say mê từ chương rỗng nghĩa, coi thường cả khoa học thực tế, nên dân nghèo nước yếu, rơi vào vòng đô hộ, Nay, tất phải cố gắng, để theo kịp các nước tiền tiến trên hoàn hải.

Phải chăng vì vậy, mà hiến pháp đã thảo soạn riêng một thiên về kinh tế, đặt ra một Hội đồng để riêng trông nom nền kinh tế ?

ĐIỀU 82.— Hội-Đồng kinh Quốc-Gia có nhiệm vụ trình bày sáng kiến và phát biểu ý kiến về các dự thảo, dự án kinh tế.

Hội viên Hội-Đồng kinh tế Quốc-Gia lựa trong các nghiệp đoàn các ngành hoạt động kinh tế, các tổ chức hoạt động Xã hội liên hệ với kinh tế và các nhà kinh tế học.

Chức vụ Hội-viên Hột-Đồng kinh tế Quốc-Gia không thể kiêm nhiệm với nhiệm vụ dân biểu Quốc-Hội.

ĐIỀU 83.— Phó Tổng-Thống là Chủ Tịch Hội đồng kinh tế Quốc-Gia.

ĐIỀU 84.— Một đạo luật sẽ ấn định cách tổ chức và điều hành của Hội đồng kinh tế Quốc Gia.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Kinh tế : *Rút ở bốn chữ kinh bang tế thế, tức là sửa nước cứu đời. hoặc kinh thế tế nhân tức là trị đời giúp dân. Sau, người phật bản dùng để dịch chữ économie của Tây. Ngày nay, cái gì làm cho sự sinh hoạt của con người được đầy đủ, đều gọi là kinh tế (économie).*

Sáng kiến : *SÁNG : bắt đầu ; KIẾN : thấy ; SÁNG KIẾN , mới thấy xuất hiện lần đầu ; mới bắt đầu phát minh. Ở đây, trình bày những điều tự nghĩ ra, phát minh ra để mở mang nền kinh tế quốc gia.*

Bản sao
TTLTQG II

Chú giải :

Hội Đồng Kinh Tế không những phát biểu ý kiến về các dự thảo và dự án kinh tế, mà còn có nhiệm vụ trình bày sáng kiến, để khuếch trương nền kinh tế quốc gia. Đó mới là điều cần thiết. NGUYỄN TRƯỜNG TỘ đã đệ nghị với nhà NGUYỄN cả một chương trình kinh tế, mà không ai để ý, đến nỗi phải ôm hận xuống tuyền đài, nếu được tin này, tất phải mỉm cười nơi chín suối.

Để phụ trách công việc kể trên, lẽ tất nhiên là phải có người gồm đủ tài năng hay kinh nghiệm, tức là các nhà kinh tế học, hoặc các cá nhân đã từng hoạt động về kinh tế

Vì vấn đề quan trọng, nên chính Phó Tổng-Thống phải giữ chức chủ tịch Hội đồng.

Các nhân viên Hội đồng đã tham dự qnyền hành pháp, vậy không thể là dân biểu quốc hội, tức là những vị thuộc về quyền lập pháp.

THIÊN THỨ TÁM

Viện Bảo Hiến

Tổng Quan

Hiến pháp đặt ra, thì tất phải kiểm soát xem các đạo luật, sắc luật, các qui tắc hành chính, tức là tất cả các nguyên tắc hoạt động chính thức có tuân theo Quốc hiến không, có trái với Quốc hiến không.

Lẽ tự nhiên là dân biểu và các nhà cầm quyền hành pháp đều có nhiệm vụ áp dụng Hiến pháp, căn cứ vào tinh thần Hiến pháp, khi nêu ra một quan niệm chung. Nhưng, có khi sơ ý, hay vì một lý do gì khác, một lệ luật đặt ra không phù hợp với Hiến Pháp, nên cần có một cơ quan kiểm soát. Đó là viện Bảo Hiến.

ĐIỀU 85.— Viện Bảo-Hiến phán quyết về tính cách hợp-hiến của các đạo luật sắc luật và quy tắc hành chính.

ĐIỀU 86.— Viện bảo hiến, về mỗi nhiệm kỳ Quốc-Hội, gồm có :

— Một Chủ tịch do Tổng Thống cử với thỏa hiệp của Quốc-Hội.

— Bốn thẩm phán cao cấp hay luật gia do Tổng Thống cử.

— Bốn dân biểu do Quốc-Hội hội cử.

ĐIỀU 87.— Viện Bảo Hiến thụ lý các đơn xin phán quyết về tính cách hợp hiến của các đạo luật, sắc luật và quy tắc hành chính, do các Tòa án nạp trình.

Phán quyết của viện Bảo Hiến có hiệu lực đình chỉ sự thi hành các điều khoản bất hợp hiến, kể từ ngày phán quyết ấy được đăng trong công báo.

ĐIỀU 88.— Một đạo luật sẽ quy định cách tổ chức và điều hành của viện Bảo Hiến cùng thủ tục áp dụng trước cơ quan này.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Bảo hiến : *Bảo vệ Hiến Pháp ; giữ gìn Hiến Pháp, để không ai làm việc gì sai lạc hay trái ngược lại.*

Sắc luật : *SẮC : bản quyết nghị của Tổng Thống ; SẮC LUẬT : điều quyết nghị của Tổng Thống, đã được Quốc-Hội đồng ý, nên trở thành pháp luật. Còn đạo luật thì chỉ do Quốc-Hội biểu quyết thôi.*

Quy tắc : *Chương trình và phạm vi làm việc (règle, règlement).*

Thụ lý : *Tòa án tiếp nhận án-kiện để phán xử ; đảm-nhiệm để xử-lý.*

Trước cơ quan này : *Đối với Viện Bảo Hiến.*

Chú giải :

Viện Bảo Hiến xem xét cả các đạo luật và các quy tắc hành chính, tức là kiểm soát một phần nào cả hai quyền lập pháp và hành pháp. Một mặt khác, muốn kiểm soát tính cách hợp hiến của luật lệ, tất phải có những chuyên viên về luật khoa.

Vì vậy, Viện Bảo Hiến gồm một Chủ tịch, do Tổng Thống giữ quyền hành pháp cử ra, với sự thỏa hiệp của Quốc Hội tức là của cơ quan lập pháp. Trong Viện, lại có Dân Biểu, và các chuyên viên tức là Thẩm phán hay luật gia.

Đơn xin phán quyết cũng do Tòa Án nạp trình, vì Tòa Án tất nhận thấy rõ tính cách hợp hiến hay không của một luật lệ.

Luật lệ nào xét ra, trái với Hiến Pháp, thì không được thi hành.

THIÊN THỨ CHÍN

Sửa đổi Hiến Pháp

Tổng - Quan

Một Hiến Pháp có thể sửa đổi, vì :

— Dù có nhiều khả năng, và xem xét thận trọng đến đâu, Quốc Hội, cũng như bất cứ một cơ quan nào khác, vẫn có thể có khuyết điểm.

— Tư tưởng con người và trình độ xã hội mỗi ngày một tiến ; một quan niệm hay, mà thế nhân hiện thời chưa nghĩ tới, có thể xuất hiện ở tương lai, và nên được ghi vào Hiến pháp. Cuộc cách mạng Pháp năm 1789 chỉ đòi hỏi những quyền lợi chính trị, ngày nay, người ta mới rõ là những quyền lợi kinh tế cũng không kém phần quan-trọng,

— Một ngày kia, trong nước có thể thêm những nhu cầu mới.

Hiến Pháp, lúc ấy, có thể trù liệu thêm một vài chi tiết hiện nay chưa có.

Tuy nhiên, có những quyền lợi tối thiêng liêng của Quốc Gia hay nhân vị. mà dân tộc, qua các thế kỷ hay mới gần đây, đã tổn bao xương máu mới tranh giành

được, như nền tự chủ và chế độ Cộng Hòa. Nó đã ghi bằng chữ lửa trong tâm hồn quần chúng. Nó không bao giờ xóa nhòa đi được, và không bao giờ có thể sửa đổi trong Hiến Pháp.

ĐIỀU 89.— Không thể sửa hoặc hủy bỏ các điều 1, 2, 3, 4 và điều này của Hiến Pháp.

ĐIỀU 90.— Tổng Thống hay hai phần ba tổng số Dân biểu có thể đề nghị sửa đổi Hiến Pháp.

Đề nghị sửa đổi Hiến Pháp có viện dẫn lý do phải đủ chữ ký và nạp tại văn phòng Quốc Hội.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Hủy bỏ : *HỦY : phá hư ; HỦY BỎ : bỏ hẳn, coi như là không có.*

Nạp : *mang tới nộp.*

Các chi tiết trong Hiến Pháp có thể sửa đổi ; nhưng các điều 1, 2, 3, 4 phải được giữ nguyên vẹn, vì nó là nền tảng của một Quốc Gia xứng đáng, và không có nó thì non sông có còn cũng như mất. Nó gồm tóm tắt ba điểm :

— Một nước Cộng Hòa, độc lập và thống nhất.

— Chủ quyền của toàn dân.

— Nguyên tắc phân quyền.

Về các phần khác, sự thay đổi cũng phải hết sức thận trọng vì hiến pháp đã do toàn thể Quốc Hội thảo soạn, sau bao nhiêu nghiên cứu, cân nhắc và xét đoán, lại do Tổng Thống long trọng ban hành, trên hoàn hải không nước nào là không rõ. Vì vậy, dù là một chi tiết, nó chỉ có thể sửa đổi, nếu có những lý do xác đáng, do Tổng Thống hay hai phần ba tổng số dân biểu đề nghị, và nếu các thể thức ấn định trong thiên thứ mười sau đây (điều 91, 92, 93) được áp dụng.

ĐIỀU 91.— Sau khi nhận được đề nghị hợp lệ sửa đổi Hiến Pháp, văn phòng Quốc-Hội sẽ triệu tập một phiên họp đặc biệt của Quốc Hội để cử một Ủy ban gồm ít nhất mười lăm người có nhiệm vụ nghiên cứu đề nghị này, tham khảo ý kiến của Viện Bảo Hiến và của Tổng Thống.

Trong thời hạn tối đa sáu mươi ngày, Ủy ban sẽ thuyết trình trước Quốc Hội trong một phiên họp đặc biệt.

ĐIỀU 92.— Đề nghị sửa đổi Hiến Pháp chỉ được chấp thuận, nếu được ba phần tư tổng số Dân Biểu tán thành, trong một cuộc minh danh và đích thân đầu phiếu.

ĐIỀU 93.— Đề nghị được chấp thuận sẽ ban hành theo thủ tục ghi ở các điều 57, 58 59.

Nếu có phúc nghị, Quốc-Hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh và đích thân đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số dân biểu.

Bản sao
TTLTQG II

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Tham khảo : *Khảo cứu và so sánh. Lấy ý kiến của Tổng-Thống và Viện Bảo hiến, để so sánh với các điểm thảo luận của Hội-Nghị, mà xét xem nên làm thế nào là phải.*

Tối đa : *nhiều nhất.*

Tán thành : *TÁN : khen ngợi ; THÀNH ; nên việc ; TÁN THÀNH : tỏ ý tán đồng (être du même avis).*

Đích thân : *Chính mình biểu quyết. chứ không để ai thay mặt mà làm công việc ấy.*

Chú giải :

Như trên đã nói, sự sửa đổi Hiến Pháp là một điều tối ư quan trọng, vì đó là sự thay đổi một hay nhiều nguyên tắc mà toàn quốc phải theo, trong việc bảo vệ Quốc gia hay nhân vị. Vì vậy, một đề nghị hợp lệ phải được một Ủy ban gồm tới mười lăm dân biểu triệt để nghiên cứu, và có Tổng Thống cùng Viện Bảo Hiến tham gia ý kiến.

Đoạn, dù có cuộc phúc nghị hay không, dự án phải được ba phần tư tổng số dân biểu tán thành mới có hiệu lực.

THIÊN THỨ MƯỜI

Các điều khoản chung

Tổng Quan

Thiên cuối cùng này có tính cách khẩn thiết, để trù liệu thể lệ áp dụng Hiến pháp trong hiện tại, thể lệ cần có Quốc Hội ấn định, để phù hợp với tinh thần dân chủ.

Mấy vấn đề phải được giải quyết ngay :

Quốc Hội do nhân dân bầu lên ngày 4-3-1956, để thảo soạn Hiến Pháp (Assemblée constituante), nên giải tán vì đã hết nhiệm vụ, để quốc dân bầu một Quốc hội lập pháp mới (Assemblée législative), hay nên ở lại để đổi thành Quốc-Hội lập pháp đầu tiên ;

— Tổng-Thống do dân ủy nhiệm thiết lập nền dân chủ trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23-10-1956 sẽ là Tổng-Thống đầu tiên theo Hiến pháp, hay lại có cuộc bầu cử mới ?

Có cần bầu Phó Tổng-Thống không, hay nên áp dụng Hiến Pháp cách nào, để vừa thuận tiện, vừa đúng với tinh thần dân chủ ?

— Sự sửa đổi Hiến Pháp, có thể có, và nêu lên trong điều 90, là một việc hệ trọng cũng cần được bổ túc bằng những thể thức rõ ràng.

Bản sao
TTLTQG II

ĐIỀU 94.— Hiến Pháp sẽ ban hành ngày hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.

ĐIỀU 95.— Quốc Hội dân cử ngày bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, sẽ là Quốc Hội lập pháp đầu tiên theo Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa.

Nhiệm kỳ Quốc Hội Lập Pháp bắt đầu từ ngày ban hành Hiến Pháp, và chấm dứt ngày ba mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi chín.

ĐIỀU 96.— Đương kim Tổng Thống được nhân dân ủy nhiệm thiết lập nền dân chủ do cuộc trưng cầu dân ý ngày hai mươi ba tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm, sẽ là Tổng-Thống đầu tiên theo Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa.

Nhiệm kỳ Tổng-Thống bắt đầu từ ngày ban hành Hiến Pháp, và chấm dứt ngày ba mươi tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Quốc Hội lập pháp : *Quốc hội có nhiệm vụ biểu quyết các đạo luật như điều 55 đã ghi tức là giữ quyền lập pháp theo đúng nguyên tắc phân quyền.*

Đương Kim : *hiện nay.*

Chú giải :

Lần này là lần đầu tiên, nước nhà có một bản hiến pháp — một hiến pháp đầy đủ, công minh, không những bàn về chính trị, mà còn nêu ra các vấn đề kinh tế, xã hội, không những nói đến quyền hạn của công dân, mà còn nhắc nhở đến nhiệm vụ, phẩm giá và đạo đức của con người, một hiến pháp khai sinh cho nền Cộng hòa và tự do của nước Việt. Vì vậy, ngày 26 tháng 10 năm 1956, không những là ngày ban bố hiến pháp, ngày mà hiến pháp được bắt đầu áp dụng, mà còn là ngày đáng ghi bằng chữ lửa trong tâm khảm của mỗi người dân đất Việt. Ngày 26 tháng 10 (1955), lại cũng là ngày NGÔ TỔNG THỐNG đã tuyên bố chế độ Cộng hòa. Vì các lẽ trên, nó được coi là ngày Quốc Khánh, hay ngày Tết Cộng Hòa.

Còn Quốc Hội thì vốn đã được bầu lên ngày 4-3-1956, để thảo soạn hiến pháp, vậy, theo nguyên tắc, khi đã làm xong hiến pháp, thì Quốc Hội hết nhiệm kỳ, và quốc dân có thể bầu một quốc hội mới, một quốc hội lập pháp. Nhưng các vị dân biểu do dân bỏ phiếu cử ra mới được hơn bảy tháng, và đã làm tròn nhiệm vụ, thì tất nhiên ai nấy vẫn một lòng tín nhiệm. Vậy, nay lại bầu một Quốc Hội khác thì vừa tốn phí vừa không có ích gì, sao bằng cứ giữ Quốc Hội lập hiến lại mà đổi thành quốc hội lập pháp đầu tiên ?

Tổng Thống lại càng cần phải ở lại, vì không những nền Cộng Hòa trẻ trung do Tổng Thống thiết lập, đòi hỏi một vị nguyên-thủ cương quyết và phân minh, mà NGÔ Tổng Thống còn là bậc anh hùng dân tộc duy nhất có thể cứu vãn nước nhà giữa thời cục rối ren,

Bản sao
TTLTQG II

trên hoàn hải hiện thời, là người của định mệnh, đứng trên cả trần ai tục lụy, để chỉ biết có đồng bào tổ quốc. Thượng Đế đã dành nước Nam cho người nước Nam, mới để xuất hiện một ngôi cứu tinh như vậy.

ĐIỀU 97.— Trong khóa họp thứ nhất của Quốc Hội lập pháp đầu tiên, đương kim Tổng Thống sẽ chỉ định phó Tổng Thống đầu tiên. Sự chỉ định này sẽ thành nhất định nếu được Quốc Hội chấp thuận.

Nếu có sự thay thế, sự chỉ định phó Tổng Thống mới cũng theo thủ tục đó trong suốt nhiệm kỳ Tổng Thống đầu tiên.

Chú giải :

Theo điều 30, Phó Tổng Thống được bầu một lần với Tổng Thống và chung một danh sách. Nay, Tổng Thống cần phải ở lại, thì việc bầu riêng vị Phó Tổng Thống vừa không hợp lý, vừa chỉ thêm tốn phí thì giờ và ngân sách. Vì vậy, không gì bằng để Tổng Thống chỉ định Phó Tổng Thống đầu tiên, với sự chấp thuận của Quốc Hội.

Tổng Thống và Quốc Hội đều do dân bầu ra, thì sự chỉ định kia chỉ là một việc làm của những vị đại diện của dân, tức là một sự bầu cử gián tiếp của dân vậy.

ĐIỀU 98.— Trong nhiệm kỳ lập pháp đầu tiên Tổng Thống có thể tạm đình chỉ sự sử dụng những quyền tự do đi lại và cư ngụ, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do nghiệp đoàn và đình công, để thỏa mãn những đòi hỏi đích đáng của an toàn chung, trật tự công cộng và quốc phòng.

Toàn thể Quốc-Hội chấp-thuận dự-án hiến-pháp 2-7-1956 và chung quyết ngày 20-10-1956 lúc 23 giờ.

NGHĨA CHỮ KHÓ :

Nhiệm kỳ lập pháp đầu tiên : *Mỗi nhiệm kỳ của Quốc Hội lập pháp là 3 năm.*

Cư ngụ : *CƯ : ở ; NGỤ : ở dậu ; CƯ NGỤ : ở hẳn một nơi nào hay chỉ ở đó trong một thời gian.*

An toàn : *bình yên. không nguy hiểm (sécurité).*

Quốc phòng : *Cuộc đề phòng của quốc gia, chống lại ngoại địch (défense nationale)*

Chú giải :

Ở bất cứ nước nào, trong khi loạn ly, hay trong những giờ bất trắc, chính phủ bắt buộc phải tạm bãi bỏ ít nhiều quyền hạn của nhân dân, để bảo vệ nền an ninh của quốc gia và dân chúng. Tỉ dụ, nhà cầm quyền có thể cấm không cho ai đi lại hay tới trú ngụ ở một nơi nào.

Hiện nay, ở vùng quốc gia, không còn có những bọn phiến loạn lộng quyền như trước nữa ; song, ít nhiều kẻ

Bản sao
TTLTQG II

thù, tay sai của cộng sản, thực dân hay phong kiến, vẫn có thể lẩn quất trong quần chúng, để cố reo rắc sự lộn xộn hay hoang mang; vì vậy, để giữ trật tự, cũng như để đề phòng cho quốc gia chống lại ngoại địch Tổng Thống có thể đình chỉ :

— Quyền tự do đi lại và cư ngụ, để dễ kiểm soát.

— Quyền tự do ngôn luận và báo chí, để ngăn ngừa những sự tuyên truyền xảo trá,

— Quyền tự do hội họp, lập hội hay nghiệp đoàn và đình công, để kẻ thù không thể xúi dục một nhóm người nào làm những điều có hại cho an ninh.

Đó chỉ là một trường hợp tự vệ chính đáng của Quốc gia.

◈

Xem như vậy, Hiến pháp có một tính cách thiết thực thận trọng, đầy đủ và công minh... Nếu nó được hiểu rõ, và thấm nhuần trong toàn dân, nếu tinh thần của nó được phổ biến khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê từ nội đô hội đến các hang cùng ngõ hẻm, nếu nó được áp dụng và tôn trọng một cách chân thành và sáng suốt thì lo gì nước nhà chẳng phục hưng, và lẹ bước lên trên đường tiến hóa dưới ánh bình minh của một kỷ nguyên sáng lạn...

THÀNH - PHẦN CHÁNH - TRỊ

CÁC DÂN - BIỂU QUỐC - HỘI
Đại - diện 123 đơn - vị

— PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG QUỐC-GIA	58
— Không chánh-đảng liên-kết với P.T.C.M.Q.G.	8
Cộng là : . . .	66
— TẬP-ĐOÀN CÔNG-DÂN	18
— CẦN-LAO NHÂN-VỊ	4
— Không chánh-đảng, liên-kết với Cần-lao	6
Cộng là : . . .	10
— TRANH-THỦ TỰ-DO	7
— DÂN-CHỦ XÃ-Hội	2
— ĐẠI-VIỆT CẤP-TIẾN	1
— KHÔNG CHÁNH-ĐẢNG	19
Tổng cộng là : . .	123

DANH - SÁCH

123 VỊ DÂN-BIỂU QUỐC-HỘI LẬP-HIẾN

★

NAM - VIỆT

SAIGON — CHỢLỚN

Quận I : Nguyễn-hữu-Châu, P.T.C,M.Q.G

Quận II : Ngô-sách-Vinh : Không chánh-đảng

Quận III : Trần-văn-Lắm : T.Đ.C.Đ.
Quận IV : Trần-văn-Tri : Đ.V.
Quận V : Kha-văn-Dưỡng : T.T.T.Đ,
Quận VI : Phạm-văn-Thủng : Cần-Lao.
Quận VII: Nguyễn-văn-Hai tự An : T.T.T.Đ.

Bản sao
TTLTQG II

BẠC - LIÊU

Đơn-vị I : Huỳnh-ngọc-Diệp : T.Đ.C.Đ.
Đơn-vị II : Diệp-quang-Phước : T.Đ.C.Đ.
Đơn-vị III : Nguyễn-văn-Đức : T.Đ.C,Đ.

BÀ - RỊA

Bà Nguyễn-thị-Phòng : P.T.C.M.Q.G.

BẾN - TRE

Đơn-vị I : Lê-quang-Hạo : P.T.T.T.T.Đ.
Đơn-vị II : Nguyễn-văn-Bảy : K.C.Đ.
Đơn-vị III : Bùi-văn-Út P,T.T.T.T.Đ,
Đơn-vị IV : Nguyễn-đình-Hiếu : P.T.T.T.T.Đ.

BIÊN - HÒA

Đơn-vị I : Võ-văn-Truyện : K.C.Đ.
Đơn-vị II : Bà Huỳnh-ngọc-Nữ : Cần-Lao.

CẦN - THƠ

Đơn-vị I : Nguyễn-phương-Thiệp : P,T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Võ-văn-Sĩ : P,T.C.M.Q,G.
Đơn-vị III: Trần-thành-Qui : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị IV: Nguyễn-Thiệu : P.T.C.M.Q.G.

CHÂU - ĐỐC

Đơn-vị I : Lê-văn-Nhản : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Cô Đỗ-thị-Huệ tự Bông : P.T.C.M.Q.G.

Đơn-vị III : Bà Nguyễn-kim-Anh : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị IV : Trần-tấn-Phát : P.T.C.M.Q.G.

CHỢ - LỚN

Đơn-vị I : Trần-văn-Khá : K.C.Đ.
Đơn-vị II : Lê-văn-Di : K.C.Đ.
Đơn-vị III : Phan-tấn-Thành : K.C.Đ.

GIA - ĐỊNH

Đơn-vị I : Hà-huy-Liêm : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Nguyễn-văn-Cẩn : K.C.Đ.
Đơn-vị III : Bà Trần-thị-Mầu : K.C.Đ.
Đơn-vị IV : Trương-vĩnh-Lễ : T.Đ.C.D.

GÒ - CÔNG

Võ-hà-Trị : P.T.T.T.T.D.

HÀ - TIÊN

Phan-văn-Tố : K.C.Đ.

LONG - XUYÊN

Đơn-vị I : Lê-minh-Đương : D.C.X.H.
Đơn-vị II : Lâm-văn-Trung : D.C.X.H.
Đơn-vị III : Phan-châu-Bá tự Phan-văn-BA : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị IV : Lữ-minh-Châu : P.T.C.M.Q.G.

MỸ - THO

Đơn-vị I : Thái-mạnh-Tiến
Đơn-vị II : Trần-hữu-Thế : P.T.C.M.Q.G.
Đơu-vị III : Phạm-văn-Toàn : P.T.T.T.T.D.
Đơn-vị IV : Trương-ngọc-Khoa : K.C.Đ.

RẠCH - GIÁ

Đơn-vị I. : Nguyễn-đường-Lý : L.Đ.C.C,C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Bùi-văn-Lắm : P.T.C.M.Q.G.

Bản sao
TTLTQG II

SA - ĐÉC

Đơn-vị I : Nguyễn-quang-Tàm : K.C.Đ.
Đơn-vị II : Trần-quang-Hạo : K.C.Đ.

SÓC - TRĂNG

Đơn-vị I : Nguyễn-đức-Hữu P,T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Huỳnh - quang - Phước tự Mạnh-Lương : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị III : Nguyễn-văn-Liên : T,Đ.C.D.
Đơn-vị IV : Trương-hữu-Phước : P.T.C.M.Q.G.
Trần-hương-Xiêm : K.C.Đ.

TÂN - AN

Đơn-vị I : Huỳnh-văn-Thời : K.C.Đ.
Đơn-vị II : Trần-bá-Hổ : P.T.C.M.Q.G.

TÂY - NINH

Đơn-vị I : Tô-văn-Qua : P.T.C.M.Q.G
Đơn-vị II : Hoàng-Liệu : K.C.Đ.

THỦ - DẦU - MỘT

Đơn-vị I : Trần-văn-Trai : K.C.Đ.
Đơn-vị II : Nguyễn-văn-Giai : P.T.C.M.Q.G,

TRÀ - VINH

Đơn-vị I : Dương-văn-Lễ : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Nguyễn-văn-Thọ : T.Đ.C.D.
Đơn-vị III : Nguyễn-văn-Báu : T.Đ.C.D.

VĨNH - LONG

Đơn-vị I : Võ-văn-Châu : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Nguyễn-viết-Cảnh : P.T.C.M.Q.G.

VŨNG - TAU và CÔN - ĐẢO

Trần-ngọc-Văn : L.Đ.C.C.C.M.Q.G.

TRUNG - VIỆT

BÌNH-ĐỊNH

Đơn-vị I : Đặng-hiếu-Khẫn : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Lê-văn-Vinh : K.C.Đ.
Đơn-vị III . Trần-Tài : T.Đ.C.D.
Đơn-vị IV : Tôn-thất-Toại : K.C.Đ.
Đơn-vị V : Trần-sĩ-Đôn : P.TC.M.Q.G.
Đơn-vị VI : Bùi-quang-Nga tự Văn-Ngọc : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị VII: Nguyễn-văn-Hai : P.T.C.M.Q.G.

BÌNH - THUẬN

Đơn-vị I : Võ-văn-Trung : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Đinh-thế-Sĩ : K.C.Đ.

ĐÔ - THỊ ĐÀ - NẴNG

Đơn-vị I : Nguyễn-văn-Tánh : T.Đ.C.D.

ĐÔ - THỊ HUẾ

Đơn-vị I : Đào-hữu-Dương : P.T.C.M.Q.G.

KHÁNH - HÒA

Đơn-vị I : Ngô-đình-Nhu : C.L.N.V.
Đơn-vị II : Đỗ-cao-Minh : P.T.C.M.Q.G.

NINH - THUẬN

Đơn-vị I : Trần-trung-Dung : C.L.N.V.
Đơn-vị II : Quảng-đại-Minh : K.C.Đ.

PHÚ - YÊN

Đơn-vị I : Trần-chánh-Thành : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Bùi-Tuân : T.Đ.C.D.
Đơn-vị III : Nguyễn-trọng-Thiện : P.T.C.M.Q.G.

QUẢNG - NAM

Đơn-vị I : Du-phước-Thuận : P.T.C.M.Q.G.

Đơn-vị II : Hồ-Ngân : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị III : Trịnh-hồ-Uy : T.Đ.C.D
Đơn-vị IV : Lâm-mỹ-bạch-Tuyết : T.Đ.C.D.
Đơn-vị V : Trần-hữu-Điều : K.C.Đ.
Đơn-vị VI : Nguyễn-văn-Tương : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị VII: Trương-Thiều : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị VIII: Hà-như-Chi ; P.T.C.M.Q.G,

Bản sao
TTLTQG II

QUẢNG - NGÃI

Đơn-vị I : Hồ-Giống : P,T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Nguyễn-cao-Thắng : K.C.Đ.
Đơn-vị III : Phạm-khắc-Hy : P.T.C.M.Q.G
Đơn-vị IV ; Mai-văn-Toán : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị V : Trần-Châu : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị VI : Nguyễn-Tùng : T.Đ.C.D.
Đơn-vị VII: Nguyễn-bá-Tin : P.T.C.M.Q.G.

THỪA - THIÊN

Đơn-vị I : Trần-quang-Ngọc : T.Đ.C.D.
Đơn-vị II : Võ-như-Nguyện : K.C.Đ.
Đơn-vị III: Cao-văn-Tường :
Đơn-vị IV: Đoàn-Nhượng : P.T.C.M.Q.G,

QUẢNG - TRỊ

Đơn-vị I : Phạm-văn-Nhu : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Hồ-duy-Tình : P.T.C.M.Q.G.

CAO - NGUYÊN MIỀN - NAM

ĐÀ - LẠT

Đơn-vị I : Phan-Xứng : P.T.C.M.Q.G.

DARLAC

Đơn-vị II : Lê-xuân-Hồng : T.Đ.C.D.
Đơn-vị 1I : Y Út Nie Buôn Rit : K.C.Đ.

ĐỒNG - NAI - THƯỢNG

Đơn-vị I : Nguyễn-hữu-Khai : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Kré, P.T.C.M.Q.G.

KONTUM

Đơn-vị I : Nguyễn-ngoc-Sơn tức Xuân : P.T.C.M.Q.G và C.L.N.V.
Đơn-vị II : Ropa Hiar : K.C.Đ.

PLEIKU

Đơn-vị I : Nguyễn-ngọc-Viết ; P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II : Rmah-Pok : P.T.C.M.Q.G

DI - CƯ

Đơn-vị I : Saigon Chợ-Lớn : Trần-ngọc-Ban P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị II ; (Vũng-Tầu, Bà-Rịa. Quận Long-Thành, Xuân-Lộc, Biên-Hòa) Nguyễn-quang-Cần : T.Đ.C.D.
Đơn-vị III : Quận Châu-Thành Tân-Uyên (Biên-Hòa) Vũ-quốc-Thông ; P.T.T.T.T.D.
Đơn-vị IV : Thủ-dầu-Một ; Tây-Ninh : Đỗ-mạnh-Quát : K.C.Đ.
Đơn-vị V : Quận Hóc-Môn (Gia-Định) : Đỗ-viết-Phúc tự Minh-Châu : P.T.C.M.Q.G,
Đơn-vị VI : (Quận Tân-Bình Gò-Vấp, Thủ-Đức (Gia-Định) Lý trung-Dung : K.C.Đ.
Đơn-vị VII : Chợ-Lớn, Tân-An : Bà Ngô-đình-Nhu nhũ danh Trần-lệ-Xuân : K.C.Đ.
Đơn-vị VIII : (Bến-Tre, Mỹ-Tho, Vĩnh-Long, Long-Xuyên, Sóc-Trăng) : Nguyễn-huy-Chương K.C.Đ.
Đơn-vị IX : Bình-Thuận (Kinh) : Hoàng-bá-Vinh ' K.C.Đ.
Đơn-vị X : Bình-Thuận (Nùng) : Lâm-Phát : P.T.C.M.Q.G.
Đơn-vị XI : Các tỉnh khác Trung - Việt : Nguyễn - thế - Thoại : T.Đ.C.D.
Đơn-vị XII : Cao-Nguyên Miền-Nam : Nguyễn-công-Viên : K.C.Đ

Bản sao
TTLTQG II